

## THÔNG BÁO

### Về việc công bố Bệnh viện An Bình đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe lần 2

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện An Bình tại Bản công bố số 10/BVAB-KHTH ngày 03/01/2025 (Mã số hồ sơ: H29.19-250106-0011) và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9, Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN AN BÌNH**
- Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 01366/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 10 năm 2020.
- Địa chỉ: Số 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Hồ Hải Trường Giang
- Điện thoại liên hệ: (028) 39234260; Email: bv.anbinh@tphcm.gov.vn
- Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành:
  - Sau đại học:
    - Chuyên khoa cấp I: Chẩn đoán hình ảnh; Y học cổ truyền.
    - Bác sĩ Nội trú: Y học cổ truyền.
  - Đại học: Dược; Y học cổ truyền.

7. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết trong hồ sơ đính kèm.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

*(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện An Bình)*

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. *T. Vũ*

**Nơi nhận:**

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Bệnh viện An Bình;
- Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;
- Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;
- Các Phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (MT/01b).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Vĩnh Châu**

SỞ Y TẾ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BỆNH VIỆN AN BÌNH**  
Số: 10 /BVAB-KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2025

**BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN AN BÌNH**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 01366/HCM-GPHĐ do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 10 năm 2020.

Địa chỉ: 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCCKII. Hồ Hải Trường Giang.

Điện thoại liên hệ: (028) 39234260 Email: bvab.khth@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Dược học, Y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh

2. Trình độ đào tạo thực hành:

- Dược: Đại học

- Chẩn đoán hình ảnh: Sau đại học (Chuyên khoa I)

- Y học cổ truyền: Đại học, Sau đại học (Chuyên khoa I, Nội trú).

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Theo Phụ lục 1 đính kèm).

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Theo Phụ lục 2 đính kèm).

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Theo Phụ lục 2 đính kèm).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Theo Phụ lục 3 đính kèm).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, KHTH (NĐTh/03b)



**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Hải Trường Giang**

**PHỤ LỤC 1**  
**THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN AN BÌNH (Tại 1 thời điểm)**  
(Đính kèm Bản công bố số.../BVAB-KHTH ngày 03/01/2025)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
<b>1. ĐẠI HỌC/ DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC (Trường ĐHYK PNT)</b>												
1	7720201	Đại học	Dược học	Thực hành Dược khoa I/1	Kiến tập Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại bệnh viện	Khoa Dược	3	30	0	0	0	30
				Thực hành nghề nghiệp/2	Phân tích Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại bệnh viện	Khoa Dược						
				Thực hành tốt nghiệp/8	Hỗ trợ triển khai Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại bệnh viện	Khoa Dược						



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
<b>2. SAU ĐẠI HỌC/ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH/ CHUYÊN KHOA I (Trường ĐHYK PNT)</b>												
2	60.72.05 CK	Bác sĩ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Hình ảnh học đại cương	Tham gia và thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15
				Xquang quy ước	Thực hành đọc ca lâm sàng + chuyên đề lâm sàng về các bệnh lý về hệ thần kinh, tim – lồng ngực, bụng, chậu thường gặp trên Xquang quy ước	Khoa Chẩn đoán hình ảnh						
				Siêu âm tổng quát	Thực hành đọc ca lâm sàng + chuyên đề lâm sàng về các bệnh lý về hệ thần kinh, tim – lồng ngực, bụng, chậu thường gặp trên siêu âm	Khoa Chẩn đoán hình ảnh						
				Chụp cắt lớp vi tính	Thực hành đọc ca lâm sàng + chuyên đề lâm sàng về các bệnh lý về hệ thần kinh, tim – lồng ngực, bụng, chậu thường gặp trên chụp cắt lớp vi tính	Khoa Chẩn đoán hình ảnh						

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	60.72.05 CK	Bác sĩ CKI	Chẩn đoán hình ảnh	Cộng hưởng từ	Thực hành đọc ca lâm sàng + chuyên đề lâm sàng về các bệnh lý về hệ thần kinh, tim – lồng ngực, bụng, chậu thường gặp trên cộng hưởng từ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	3	15	0	0	0	15

### 3. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (Trường ĐHYD TP.HCM)

3	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Thực hành Chẩn đoán YHCT (2 TC)	Thực hiện các kỹ năng Vọng, vân, vấn, thiết trên người bệnh Đưa ra chẩn đoán phù hợp.	Khoa Y học cổ truyền	1	10	20	60	0	10
				Thực hành Ngũ quan (1TC)	Kỹ năng khai thác bệnh sử, khám lâm sàng, chỉ định và biện luận cận lâm sàng để chẩn đoán một số bệnh tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp.							
				Thực hành Lão khoa (1TC)	Thực hiện kỹ năng thăm khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị bằng y học hiện đại kết hợp với y học cổ truyền một số bệnh lý Lão khoa thường gặp.							



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Thực hành Bệnh học kết hợp 1 (2TC)	Thực hiện tốt các kỹ năng hỏi bệnh, khám lâm sàng, phân tích cận lâm sàng, chẩn đoán phù hợp theo YHHĐ và YHCT một số bệnh lý nội khoa thường gặp trên bệnh nhân (Thiếu máu, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm loét dạ dày tá tràng, Trào ngược dạ dày thực quản, Viêm gan mạn, Hội chứng ruột kích thích, Tăng huyết áp, Rối loạn lipid máu, Đái tháo đường, Suy tĩnh mạch chi dưới, Bệnh mạch vành mạn, Béo phì).	Khoa Y học cổ truyền	1	10	20	60	0	10

#### 4. SAU ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN/ NỘI TRÚ (Trường ĐHYD TP.HCM)

4	62726001	Bác sĩ Nội trú	Y học cổ truyền	Thực hành Lão khoa (3TC)	Chẩn đoán chính xác theo YHHĐ và YHCT các bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi trên lâm sàng. Xử trí, tham vấn và quản lý được các bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi bằng YHCT kết hợp YHHĐ an toàn, hợp lý theo hướng dẫn của Bộ y tế.	Khoa Y học cổ truyền	1	5	20	60	0	5
---	----------	----------------	-----------------	--------------------------	--	----------------------	---	---	----	----	---	---

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Thực hành Tứ chẩn (3TC)	Thực hiện chính xác kỹ năng Vọng, vấn, vấn, thiết trên các bệnh lý thường gặp trên lâm sàng. Chẩn đoán chính xác nguyên nhân và hội chứng bệnh theo YHCT các bệnh thường gặp sau khi thực hiện tứ chẩn.	Khoa Y học cổ truyền	1	5	20	60	0	5
<b>5. SAU ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN/ CHUYÊN KHOA I (Trường ĐHYD TP.HCM)</b>												
5	607260	Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	Thực hành Cơ xương khớp (8TC)	Chẩn đoán và xử trí được bằng YHHĐ và YHCT các bệnh lý hệ cơ xương khớp thường gặp trên lâm sàng như: Viêm khớp dạng thấp, Viêm khớp gout, Loãng xương, Thoái hóa khớp, Viêm khớp phản ứng, Viêm khớp lupus - vẩy nến, Viêm cột sống dính khớp.	Khoa Y học cổ truyền	1	5	20	60	0	5

NGƯỜI LẬP BẢNG

*Nguyễn Đức Thành*

Nguyễn Đức Thành

TP.HCM, ngày 01 tháng 01 năm 2025



Hồ Hải Trường Giang

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/ GHẾ RĂNG**  
**ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN AN BÌNH**  
(Đính kèm Bản công bố số.../BVAB-KHTH ngày 03/01/2025)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
<b>1. ĐẠI HỌC/ DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC (Trường ĐHYK PNT)</b>										
1	Tôn Thị Thanh Thảo	Thạc sĩ	Dược lý và dược lâm sàng	3217/HC M-CCHND	Dược lâm sàng	9	Thực hành Dược khoa I/1	Kiến tập Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại bệnh viện	Khoa Dược	0
							Thực hành nghề nghiệp/2	Phân tích Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại bệnh viện		
							Thực hành tốt nghiệp/8	Hỗ trợ triển khai Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại bệnh viện		
2	Lê Thị Tuyết Phương	Dược sĩ	Dược học	5267/CC HN-D-SYT-HCM	Quản lý dược	5	Thực hành Dược khoa I/1	Kiến tập Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại bệnh viện	Khoa Dược	0
							Thực hành nghề nghiệp/2	Phân tích Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại bệnh viện		



STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
3	Nguyễn Duy Khánh	Dược sĩ	Dược học	8451/CC HN-D-SYT-HCM	Quản lý dược	5	Thực hành tốt nghiệp/8	Hỗ trợ triển khai Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại bệnh viện	Khoa Dược	0

## 2. SAU ĐẠI HỌC/ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH/ CHUYÊN KHOA I (Trường ĐHYK PNT)

1	Trịnh Đình Phương Thảo	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	0032303/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	9	Hình ảnh học đại cương, Xquang quy ước, Siêu âm tổng quát, Chụp cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ	Thực hành đọc ca lâm sàng + chuyên đề lâm sàng về các bệnh lý về hệ thần kinh, tim – lồng ngực, bụng, chậu thường gặp trên Xquang, Siêu âm tổng quát, Chụp cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ	Chẩn đoán hình ảnh	0
2	Huỳnh Chung	ThS.BSCKII	Chẩn đoán hình ảnh	039849/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	7				
3	Lại Thế Anh Khoa	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	044218/HCM-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	5				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
<b>3. ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN (Trường ĐHYD TP.HCM)</b>										
1	Cao Thị Thúy Hà	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	002262/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14	ĐH - Thực hành Chẩn đoán YHCT (2 TC) ĐH - Thực hành Ngũ quan (1TC) ĐH - Thực hành Lão khoa (1TC) ĐH - Thực hành Bệnh học kết hợp 1 (2TC)	Thực hiện các kỹ năng Vọng, vấn, vân, thiết trên người bệnh. Đưa ra chẩn đoán phù hợp. Kỹ năng khai thác bệnh sử, khám lâm sàng, chỉ định và biện luận cận lâm sàng để chẩn đoán một số bệnh tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp. Thực hiện kỹ năng thăm khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị bằng y học hiện đại kết hợp với y học cổ truyền một số bệnh lý Lão khoa thường gặp. Thực hiện tốt các kỹ năng hỏi bệnh, khám lâm sàng, phân tích cận lâm sàng, Chẩn đoán phù hợp theo YHHTD và YHCT một số bệnh lý nội khoa thường gặp trên bệnh nhân (Thiếu máu, Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, Viêm loét dạ dày tá tràng, Trào ngược dạ dày thực quản, Viêm gan mạn, Hội chứng ruột kích thích, Tăng huyết áp, Rối loạn lipid máu, Đái tháo đường, Suy tĩnh mạch chi dưới, Bệnh mạch vành mạn, Béo phì).	Khoa Y học cổ truyền	20

PHÒNG  
VIỆN  
BÌNH  
H

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
<b>4. SAU ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN/ NỘI TRÚ (Trường ĐHYD TP.HCM)</b>										
1	Cao Thị Thúy Hà	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	002262/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14	BSNT - Thực hành Lão khoa (3TC)	Chẩn đoán chính xác theo YHHĐ và YHCT các bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi trên lâm sàng. Xử trí, tham vấn và quản lý được các bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi bằng YHCT kết hợp YHHĐ an toàn, hợp lý theo hướng dẫn của Bộ y tế.	Khoa Y học cổ truyền	20
							BSNT - Thực hành Tứ chẩn (3TC)	Thực hiện chính xác kỹ năng Vọng, vấn, vấn, thiết trên các bệnh lý thường gặp trên lâm sàng. Chẩn đoán chính xác nguyên nhân và hội chứng bệnh theo YHCT các bệnh thường gặp sau khi thực hiện tứ chẩn.		

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, chuyên khoa nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
<b>5. SAU ĐẠI HỌC/ Y HỌC CỔ TRUYỀN/ CHUYÊN KHOA I (Trường ĐHYD TP.HCM)</b>										
1	Cao Thị Thúy Hà	Thạc sĩ	Y học cổ truyền	002262/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14	CK1 - Thực hành Cơ xương khớp (8TC)	Chẩn đoán và xử trí được bằng YHHD và YHCT các bệnh lý hệ cơ xương khớp thường gặp trên lâm sàng như: Viêm khớp dạng thấp, Viêm khớp gout, Loãng xương, Thoái hóa khớp, Viêm khớp phản ứng, Viêm khớp lupus - vẩy nến, Viêm cột sống dính khớp.	Khoa Y học cổ truyền	20

**NGƯỜI LẬP BẢNG**



**Nguyễn Đức Thành**

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2025

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Hải Trường Giang**

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ**  
**TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
(Đính kèm Bản công bố số.../BVAB-KHTH ngày.../.../2025)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
	<b>Hội trường bệnh viện</b>	
1	Phòng học	1
2	Máy tính	1
3	Máy chiếu	2
4	Màn chiếu	2
	<b>Khoa Dược</b>	
1	Phòng giao ban tại khoa	1
2	Kho thuốc nội trú	1
3	Kho thuốc ngoại trú	1
4	Nhà thuốc	1
5	Máy tính + phần mềm cấp phát thuốc	2
6	Phòng tư vấn sử dụng thuốc	1
	<b>Khoa Chẩn đoán hình ảnh</b>	
1	Máy đo loãng xương toàn thân tia X	1
2	Máy Xquang di động	1
3	Máy Xquang tổng hợp	1
4	Máy Xquang di động	1
5	Máy Xquang di động	1
6	Máy siêu âm màu Toshiba	1
7	Máy siêu âm màu	1
8	Máy siêu âm tim màu xách tay 3 đầu dò	1
9	Máy siêu âm doppler màu, chuyên tim	1
10	Máy siêu âm tổng quát	1
11	Hệ thống CT SCAN =< 64 lát cắt/ vòng quay	1
	<b>Khoa Y học cổ truyền</b>	
1	Phòng giao ban tại khoa	1
2	Máy tính + phần mềm cấp phát thuốc	1
3	Nhiệt kế	2

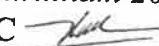
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
4	Máy đo huyết áp	4
5	Xe tiêm	2
6	Hộp gòn cùn	6
7	Hộp gòn khô	7
8	Bình kèm	9
9	Kèm (Pence)	9
10	Bình dung dịch sát khuẩn	12
11	Cây treo dịch truyền	6
12	Mâm	4
13	Đèn hồng ngoại	6
14	Máy điện châm	20
15	Phòng Cây chỉ	1
16	Phòng Châm cứu – Xoa bóp bấm huyệt	2
17	Phòng Lasez	1
20	Phòng nấu thuốc	1
22	Phòng dược liệu	1

**NGƯỜI LẬP BẢNG**



**Nguyễn Đức Thành**

TP.HCM, ngày 03..tháng..01..năm 2025

**GIÁM ĐỐC** 



**Hồ Hải Trường Giang**

Số: 1932/QĐ-BVAB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu giường bệnh cho các Khoa Lâm sàng trực thuộc  
Bệnh viện An Bình năm 2024

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN AN BÌNH

Căn cứ Quyết định 3922/QĐ-SYT ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện An Bình trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2210/QĐ-SYT ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu giường bệnh cho các đơn vị thuộc Ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình thực tế tại Bệnh viện An Bình;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch tổng hợp tại Tờ trình số 146/TTr-KHTH ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc giao chỉ tiêu giường bệnh cho các Khoa Lâm sàng trực thuộc Bệnh viện An Bình năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao cho các Khoa Lâm sàng trực thuộc Bệnh viện An Bình chỉ tiêu giường bệnh năm 2024 (Đính kèm phụ lục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế nội dung về giường nội trú tại Quyết định số 81/QĐ-BVAB ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bệnh viện An Bình.

**Điều 3.** Các Khoa lâm sàng và các đơn vị có nêu tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Các khoa phòng;
- Lưu: VT, KHTH (NĐTh/02b).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Trung



**CHỈ TIÊU GIƯỜNG BỆNH ĐƯỢC GIAO CHO CÁC KHOA LÂM SÀNG  
TRỰC THUỘC BỆNH VIỆN AN BÌNH NĂM 2024**

(Đính kèm Quyết định số 123/QĐ-BVAB ngày 10 tháng 10 năm 2024)

STT	KHOA	Tổng số giường	Giường bệnh thường	Giường bệnh nặng/HSCC	Giường HSTC	Ghi chú
1	Cấp cứu	30	14	16	0	
2	Hồi sức tích cực - Chống độc	30	0	0	30	
3	Gây mê hồi sức	20	10	10	0	
4	Nội tim mạch	60	55	5	0	
5	Nội tiêu hoá	40	35	5	0	
6	Nội tiết – Thận	50	45	5	0	
7	Da liễu	10	10	0	0	
8	Nội thần kinh	60	40	20	0	Gồm đơn vị Đột quy
9	Y học cổ truyền	20	19	1	0	
10	Nội hô hấp	50	45	5	0	
11	Nhi	20	18	2	0	
12	Chấn thương chỉnh hình	40	37	3	0	
13	Phụ sản	45	40	5	0	
14	Mắt	10	10	0	0	
15	Tai Mũi Họng	20	18	2	0	
16	Phục hồi chức năng	5	5	0	0	
17	Ngoại tổng hợp	60	55	5	0	Gồm đơn vị Ngoại thần kinh (10 giường) và đơn vị Tiết niệu (10 giường)
18	Nhiễm	50	45	5	0	
19	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	20	18	2	0	
20	Răng Hàm Mặt	10	10	0	0	
21	Lão học	50	45	5	0	
22	Dinh dưỡng	0	0	0	0	
23	Khám bệnh	0	0	0	0	
<b>Tổng</b>		<b>700</b>	<b>574</b>	<b>96</b>	<b>30</b>	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2245 /TĐHYKPNT-QLTHLS  
V/v công bố đào tạo thực hành  
trong khối ngành sức khỏe theo  
Nghị định 111/2017/NĐ-CP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Ban Giám đốc Bệnh viện An Bình.

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-TĐHYKPNT ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phân công nhiệm vụ giữa Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;

Căn cứ nhu cầu đào tạo và mở rộng tổ chức đào tạo thực hành lâm sàng của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Qua đó, ký kết hợp đồng Viện Trường trong việc đào tạo trong khối ngành sức khỏe theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP.

Nay Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch kính gửi quý Bệnh viện hồ sơ công bố đối với chương trình đào tạo Dược sĩ đại học.

Hồ sơ bao gồm:

- Chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần thực hành tại bệnh viện.
- Phụ lục 1 về thông tin chung về đào tạo thực hành tại cơ sở khám chữa bệnh.
- Phụ lục 2 về danh sách giảng viên giảng dạy tại khoa, phòng.

Địa chỉ liên hệ khi gửi phản hồi: Phòng Quản lý Thực hành Lâm sàng – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; số 02 Dương Quang Trung – Phường 12 – Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh; email: phonglamsang@pnt.edu.vn.

Mọi thông tin chi tiết, xin liên hệ CN. Nguyễn Nhật Đông, Chuyên viên Phòng Quản lý Thực hành Lâm sàng, số điện thoại 0902.67.17.47.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT (để báo cáo);
- HT và các PHT (để biết);
- Lưu: VT, P.QLTHLS, NĐ(02)




TS. BS. Phan Nguyễn Thanh Vân



PHỤ LỤC 1  
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH  
Bệnh viện An Bình

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Giảng viên cơ hữu giảng dạy tại khoa (học hàm, học vị, có chứng chỉ hành nghề (CCHN))	Giảng viên thỉnh giảng tại khoa (học hàm, học vị)	Bệnh viện đang triển khai nội dung thực hành tại khoa
1	7720201	Đại học	Dược học	Thực hành Dược khoa I/1	Kiến tập Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại BV	Khoa dược	ThS. DS. Tôn Thị Thanh Thảo (CCHN: 3217/HCM-CCHND)	DS. Lê Thị Tuyết Phương (CCHN: 5267/CCHN-D-SYT-HCM)	Bệnh viện An Bình
2				Thực hành nghề nghiệp/2	Phân tích Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại BV	Khoa dược, các khoa lâm sàng	ThS. DS. Tôn Thị Thanh Thảo (CCHN: 3217/HCM-CCHND)	DS. Lê Thị Tuyết Phương (CCHN: 5267/CCHN-D-SYT-HCM)	Bệnh viện An Bình
3				Thực hành tốt nghiệp/8	Hỗ trợ triển khai Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại BV	Khoa dược, các khoa lâm sàng	ThS. DS. Tôn Thị Thanh Thảo (CCHN: 3217/HCM-CCHND)	DS. Nguyễn Duy Khánh (CCHN: 8451/CCHN-D-SYT-HCM)	Bệnh viện An Bình

KHOA DƯỢC  
TRƯỞNG KHOA

  
PGS.TS.DS. Nguyễn Đăng Choai

PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ  
TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC  
TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG QLĐT ĐẠI HỌC  
TRƯỞNG PHÒNG

*Xuất bản học phần Đại học  
cơ sở 'CĐĐT Dược học'*



20-08-2024  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS.BS. Phạm Quốc Dũng

TS.BS. Hồ Nguyễn Anh Tuấn



**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ PHÒNG**  
**Bệnh viện An Bình**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề số	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Giảng viên		Tên khoa/ đơn vị thực hành
									Cơ hữu	Thỉnh giảng	
<b>ĐẠI HỌC - DƯỢC HỌC</b>											
1	Tôn Thị Thanh Thảo	ThS. DS.	Dược lý và dược lâm sàng	3217/HCM-CCHND	Dược lâm sàng	9	Thực hành Dược khoa I/1	Kiến tập Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại BV	X		Khoa dược
							Thực hành nghề nghiệp/2	Phân tích Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại BV	X		Khoa dược, các khoa lâm sàng
							Thực hành tốt nghiệp/8	Hỗ trợ triển khai Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại BV	X		Khoa dược, các khoa lâm sàng
2	Lê Thị Tuyết Phương	DS.	Dược học	5267/CCHN-D-SYT-HCM	Quản lý dược	5	Thực hành Dược khoa I/1	Kiến tập Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại BV		X	Khoa dược
							Thực hành nghề nghiệp/2	Phân tích Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại BV		X	Khoa dược, các khoa lâm sàng
3	Nguyễn Duy Khánh	DS.	Dược học	8451/CCHN-D-SYT-HCM	Quản lý dược	5	Thực hành tốt nghiệp/8	Hỗ trợ triển khai Hoạt động cung ứng thuốc, Quản lý dược, Dược lâm sàng tại BV		X	Khoa dược, các khoa lâm sàng

KHOA DƯỢC  
TRƯỞNG KHOA

  
PGS.TS.DS. Nguyễn Đăng Chọcai

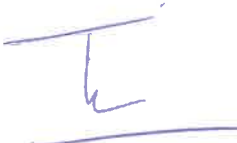
PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ  
TRƯỞNG PHÒNG


PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC  
TRƯỞNG PHÒNG



PHÒNG QLĐT ĐẠI HỌC  
TRƯỞNG PHÒNG

*các nhân đạo phần cơ bản*  
*CTĐT Dược học*  
  
TS.BS. Hồ Nguyễn Anh Tuấn

20-08-2024  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



  
TS.BS. Phạm Quốc Dũng



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: DƯỢC HỌC**  
**(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 2023)**

**Cấu trúc của chương trình đào tạo**

STT	Khối lượng học tập	Tổng số Tín chỉ
1	<b>Học phần giáo dục đại cương</b> (chưa kể các học phần: Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh; Giới thiệu chuẩn đầu ra Dược học, Phương pháp học)	30
2	<b>Học phần giáo dục ngành và chuyên ngành</b> , trong đó - Các học phần cơ sở ngành - Các học phần ngành - Các học phần chuyên ngành (bắt buộc) - Các học phần chuyên ngành (tự chọn)	37 49 22 06
3	<b>Học phần tốt nghiệp</b> : Khoá luận tốt nghiệp/Học phần thay thế (Chuyên đề tốt nghiệp, Thực hành tốt nghiệp)	08
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>152</b>

**1. Học phần giáo dục đại cương**

TT	Học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ		Lịch trình giảng dạy
			LT	TH	
1.	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	HKI
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	HKI
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	HKII
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	HKII
5.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	0	HKIII
6.	Tin học đại cương	2	1	1	HKII
7.	Giáo dục Thể chất*	3	0	3	HKI
8.	Giáo dục Quốc phòng – An ninh*	8	0	8	HKII
9.	Ngoại ngữ chuyên ngành	4	4	0	HKIII
10.	Pháp luật đại cương	1	1	0	HKI
11.	Y đức - Khoa học hành vi	1	1	0	HKI
12.	Vật lý y sinh	3	3	0	HKI
13.	Hóa đại cương	2	2	0	HKI
14.	Thống kê y học	2	1	1	HKII
15.	Tâm lý y học	1	1	0	HKI
16.	Sinh học tế bào - Di truyền	2	2	0	HKII

*Handwritten signature*



17.	Dân số học	1	1	0	HKV
18.	Giới thiệu chuẩn đầu ra CTĐT đại học ngành Dược học, Phương pháp học*	1	1	0	HKI
<b>Tổng cộng</b>		<b>30*</b>	<b>28*</b>	<b>2*</b>	

\* Chưa tính các học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh; Giới thiệu chuẩn đầu ra Dược học, Phương pháp học.

## 2. Học phần giáo dục ngành và chuyên ngành

### 2.1. Học phần cơ sở ngành

STT	Học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ		Lịch trình giảng dạy
			LT	TH	
19.	Giải phẫu đại cương	1	1	0	HKII
20.	Hóa sinh - Hoá sinh lâm sàng	4	3	1	HKIII
21.	Sinh lý học	4	3	1	HKII
22.	Vi sinh y học	2	1,5	0,5	HKIII
23.	Ký sinh y học	2	1	1	HKIV
24.	Miễn dịch học	1	1	0	HKIII
25.	Sinh lý bệnh học	3	2	1	HKIV
26.	Bệnh học cơ sở	3	3	0	HKV
27.	Hóa hữu cơ ứng dụng	3	3	0	HKII
28.	Hóa phân tích 1	2	1	1	HKIII
29.	Thực hành dược khoa 2	1	0	1	HKII
30.	Hóa lý dược	3	2	1	HKIV
31.	Thực vật dược	3	2	1	HKIV
32.	Hóa phân tích 2	3	2	1	HKIV
33.	Tin học ứng dụng	2	1	1	HKVIII
<b>Tổng cộng</b>		<b>37</b>	<b>26,5</b>	<b>10,5</b>	

### 2.2. Học phần ngành

STT	Học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ		Lịch trình giảng dạy
			LT	TH	
34.	Thực hành dược khoa 1	1	0	1	HKII
35.	Thực hành dược khoa 3	1	0	1	HKIV
36.	Dược Động Học lâm sàng	3	2	1	HKVII
37.	Hóa dược 1	3	2	1	HKV
38.	Pháp chế dược	2	2	0	HKV
39.	Hóa dược 2	3	2	1	HKVI
40.	Dược lý 1	3	3	0	HKV
41.	Bào chế & Sinh dược học 1	3	2	1	HKVI
42.	Dược liệu 1	3	2	1	HKV
43.	Độc chất học	2	2	0	HKVII
44.	Dược lý 2	3	2	1	HKVI

STT	Học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ		Lịch trình giảng dạy
			LT	TH	
45.	Dược liệu 2	3	2	1	HKVI
46.	Bào chế & Sinh dược học 2	3	2	1	HKVII
47.	Kiểm nghiệm thuốc	3	2	1	HKVII
48.	Dược học cổ truyền	2	2	0	HKVII
49.	Quản lý và Kinh tế dược 1	3	3	0	HKVII
50.	Các nguyên tắc thực hành tốt trong ngành Dược (GPs)	2	2	0	HKVII
51.	Dược lâm sàng	4	2	2	HKVI
52.	Giáo dục liên ngành - Tính chuyên nghiệp	2	1	1	HKV
<b>Tổng cộng</b>		<b>49</b>	<b>35</b>	<b>14</b>	

### 2.3. Học phần chuyên ngành bắt buộc

STT	Học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ		Lịch trình giảng dạy
			LT	TH	
53.	Dược lý 3	2	2	0	HKVIII
54.	Sử dụng thuốc trong điều trị 1	2	2	0	HKVIII
55.	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	2	2	0	HKVIII
56.	Các xu hướng về thực hành chăm sóc dược	2	1	1	HKVIII
57.	Khởi sự kinh doanh và Quản trị dược	2	2	0	HKIX
58.	Quản lý và Kinh tế dược 2	2	2	0	HKIX
59.	Thực hành nghề nghiệp	6	0	6	HKIX
60.	Dược dịch tễ học	2	2	0	HKVIII
61.	Quản lý Dược bệnh viện	2	2	0	HKVIII
<b>Tổng cộng</b>		<b>22</b>	<b>15</b>	<b>7</b>	

### 2.4. Học phần chuyên ngành tự chọn (Chọn 6/22 tín chỉ)

STT	Học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ		Lịch trình giảng dạy
			LT	TH	
62.	Dược xã hội học	2	2	0	HKVIII
63.	Marketing và thị trường dược phẩm	1	1	0	HKVIII
64.	Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế	1	1	0	HKVI
65.	Kinh tế Y tế	2	2	0	HKIX
66.	Dược lý 3	2	2	0	HKVIII
67.	Sử dụng thuốc trong điều trị 1	2	2	0	HKVIII
68.	Sử dụng thuốc trong điều trị 2	2	2	0	HKVIII
69.	Các xu hướng về thực hành chăm sóc dược	2	1	1	HKVIII
70.	Khởi sự kinh doanh và Quản trị dược	2	2	0	HKIX

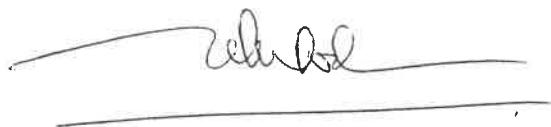
*Handwritten signature*

71.	Quản lý và Kinh tế dược 2	2	2	0	HKIX
72.	Dược dịch tễ học	2	2	0	HKVIII
73.	Quản lý Dược bệnh viện	2	2	0	HKVIII

### 3. Học phần tốt nghiệp

STT	Học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố Tín chỉ		Lịch trình giảng dạy
			LT	TH	
74.	Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế	8	0	8	HKX

**TRƯỞNG KHOA**



**PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại**

**PHỤ TRÁCH QLĐH  
VĂN PHÒNG KHOA**



**TS. DS. Khuru Mỹ Lệ**



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. BS. Phan Nguyễn Thanh Vân**

**THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 1**  
**PHARMACY PRACTICE 1**

**1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Mã học phần:

1.2. Điều kiện:

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

1.3. Học phần:  Bắt buộc  Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: Dược học

1.5. Số tín chỉ: 1 (0,1,1) ; Số tiết: 30 ThH + 30 TH

1.6. Yêu cầu phục vụ cho học phần:

+ Yêu cầu sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu học tập ở nhà.

- Tham gia đầy đủ các buổi thực hành.

- Hoàn thành các bài tập, bài báo cáo được giao đúng thời hạn.

+ Yêu cầu trang thiết bị:

- Máy chiếu, thiết bị, dụng cụ, hóa chất và vật tư tiêu hao dùng trong thực hành

**2. Tóm tắt mô tả học phần**

Thực Hành Dược Khoa 1 là một học phần thuộc nhóm kiến thức ngành, giúp sinh viên tiếp cận với thực tế ngành nghề, hiểu được vai trò, vị trí việc làm và một số kỹ năng cần thiết của Dược sĩ trong thực tế.

**3. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra của học phần và Chuẩn đầu ra của bài học**

**3.1. Mục tiêu của học phần**

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Cung cấp thông tin về vai trò của Dược sĩ trong thực tế
O2	Giúp sinh viên tìm hiểu một số kỹ năng nghề nghiệp cần thiết của Dược sĩ

### 3.2. Chuẩn đầu ra học phần - CLO (Course Learning Outcome)

Mục tiêu của học phần	CLO (CĐR học phần)
O 1	1. Trình bày được vai trò của Dược sĩ tại cơ sở kiểm nghiệm thuốc
	2. Trình bày được vai trò của Dược sĩ tại Khoa Dược bệnh viện
	3. Trình bày được vai trò của Dược sĩ trong việc phát triển y dược học dân tộc và thuốc có nguồn gốc dược liệu
	4. Trình bày được vai trò của Dược sĩ trong nhà máy sản xuất dược phẩm
O 2	5. Phân tích được cơ cấu tổ chức, vai trò của các đơn vị tại cơ sở kiểm nghiệm, bệnh viện và nhà máy sản xuất dược phẩm
	6. Trình bày được một số kỹ năng cần thiết của Dược sĩ trong thực tế hành nghề tại các cơ sở kiểm nghiệm, bệnh viện và nhà máy sản xuất dược phẩm

### 3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CĐR	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7			
1	1	1	2	3	3	4	1			
2	1	1	2	3	3	4	1			
3	1	1	2	3	3	4	1			
4	1	1	2	3	3	4	1			
5	1	1	2	3	3	4	1			
6	1	1	3	3	3	4	1			
CĐR	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17
1	2	2	2	1	2	1	3	1	1	3
2	2	2	2	2	2	1	3	1	1	3
3	3	2	3	1	2	1	3	1	1	3
4	2	2	2	1	2	1	3	1	1	3
5	2	2	2	1	2	1	3	1	1	3
6	2	2	2	1	2	1	3	1	1	3
CĐR	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21	PLO22	PLO23				
1	5	5	5	4	3	1				
2	5	5	5	4	3	1				
3	5	5	5	4	3	1				
4	5	5	5	4	3	1				
5	5	5	5	4	3	1				
6	5	5	5	4	3	1				

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

#### 4. Nội dung chi tiết học phần

##### Phần 1: Thực tập thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm thuốc - 08 tiết

- 1.1. Giới thiệu tổng quát về tổ chức, hoạt động của một cơ sở kiểm nghiệm thuốc và vai trò của Dược sĩ trong kiểm nghiệm thuốc.
- 1.2. Tham quan cách bố trí và hoạt động của phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn thực hành tốt kiểm nghiệm theo quy định hiện hành

##### Phần 2: Thực tập thực tế tại Khoa Dược bệnh viện - 12 tiết

- 2.1. Giới thiệu về hoạt động của bệnh viện, khoa dược bệnh viện và vai trò của Dược sĩ trong bệnh viện
- 2.2. Hoạt động của Dược chính/Thống kê dược/Kho lẻ/Kho chẵn và các năng lực/kỹ năng cần thiết
- 2.3. Hoạt động của Quầy thuốc Bảo hiểm y tế và các năng lực/kỹ năng cần thiết
- 2.4. Hoạt động tại Dược sĩ lâm sàng và các năng lực/kỹ năng cần thiết

##### Phần 3: Thực tập thực tế tại cơ sở KCB Y học cổ truyền - 08 tiết

- 3.1. Giới thiệu chung về bệnh viện, khoa dược bệnh viện và vai trò của Dược sĩ trong bệnh viện
- 3.2. Hoạt động tại bộ phận cấp phát thuốc
- 3.3. Hoạt động tại bộ phận sơ chế dược liệu
- 3.4. Hoạt động tại bộ phận sản xuất một số dạng thuốc bào chế từ dược liệu

##### Phần 4: Thực tập thực tế tại nhà máy sản xuất dược phẩm - 04 tiết

- 4.1. Giới thiệu chung về nhà máy sản xuất thuốc, GMP, GLP, GSP. Mô tả nguyên tắc và cách bố trí phân xưởng sản xuất. Tìm hiểu về Quy trình thao tác chuẩn (SOP).
- 4.2. Tham quan thực tế phân xưởng sản xuất các dạng bào chế khác nhau và các phòng ban trong nhà máy sản xuất thuốc.

**Tổng cộng: 32 tiết thực tập thực tế, trong đó thực tế tại Khoa Dược bệnh viện 12 tiết**

#### 5. Kế hoạch dạy học

Tuần/buổi học/số tiết	Nội dung	CLO (CĐR học phần)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1/1-2/8	Phần 1	CLO1, CLO5, CLO6	<b>Giảng viên:</b> + Giới thiệu và giải thích các khái niệm; + Giới thiệu dụng cụ thiết bị, + Quan sát và đánh giá thái độ học tập của sinh viên. <b>Sinh viên:</b>	A3	[1], [2]

Tuần/buổi học/số tiết	Nội dung	CLO (CĐR học phần)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
			+ Học ở cơ sở: nghe giảng, thảo luận, đặt câu hỏi thắc mắc, làm bài tập + Học ở nhà: đọc trước giáo trình, viết báo cáo thực hành		
2/3-4/8	Phần 2	CLO2, CLO5, CLO6	<b>Giảng viên:</b> + Giới thiệu và giải thích các nội dung; + Giới thiệu cơ sở vật chất, + Quan sát và đánh giá thái độ học tập của sinh viên. <b>Sinh viên:</b> + Học ở cơ sở: nghe giảng, quan sát, thảo luận, đặt câu hỏi thắc mắc, làm bài tập + Học ở nhà: đọc trước giáo trình, viết báo cáo thực hành	A3	[1], [2]
3/5-6/8	Phần 3	CLO3, CLO5, CLO6	<b>Giảng viên:</b> + Giới thiệu và giải thích các khái niệm; + Giới thiệu dụng cụ thiết bị, + Quan sát và đánh giá thái độ học tập của sinh viên. <b>Sinh viên:</b> + Học ở cơ sở: nghe giảng, thảo luận, đặt câu hỏi thắc mắc, làm bài tập + Học ở nhà: đọc trước giáo trình, viết báo cáo thực hành	A3	[1], [2]
4/7-8/8	Phần 4	CLO4, CLO5, CLO6	<b>Giảng viên:</b> + Giới thiệu và giải thích các khái niệm; + Giới thiệu dụng cụ thiết bị,	A3	[1], [2]

Tuần/buổi học/số tiết	Nội dung	CLO (CĐR học phần)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
			+ Quan sát và đánh giá thái độ học tập của sinh viên. <b>Sinh viên:</b> + Học ở cơ sở: nghe giảng, thảo luận, đặt câu hỏi thắc mắc, làm bài tập + Học ở nhà: đọc trước giáo trình, viết báo cáo thực hành		

## 6. Học liệu

### 6.1. Giáo trình học phần

1. Tài liệu huấn luyện của cơ sở, Lưu hành nội bộ

### 6.2. Danh mục tài liệu tham khảo

2. Luật Dược số 105/2016/QH13, ban hành ngày 06/4/2016.



## 7. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x)	CĐR học phần	Tỷ lệ %
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1) Đánh giá điểm trung cộng của cả 4 phần thực tập, gồm: - Chuyên cần - Báo cáo thực tập - bài báo cáo	CLO 1 – CLO 6	100%
Tổng cộng			100%

## 8. Quy định của học phần

- Điều kiện được công nhận ĐẠT học phần:
    - Điểm học phần:  $\geq 4,0$ .
    - Sinh viên phải tham gia 100% các buổi thực hành kể cả buổi tổng kết, ôn tập.
  - Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu học tập ở nhà.
  - Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
  - Tuân thủ các nguyên tắc an toàn tại cơ sở.
- Đối với phần thực hành**
- Thời gian thực hành: Sáng: 7g30 – 11g; chiều: 13g30 – 17g.
  - Sinh viên đến trễ sau 7g30 hoặc 13g30 xem như vắng mặt buổi thực hành hôm đó.
  - Chỉ thực hành bù khi có sự đồng ý của bộ môn.
  - Sinh viên vắng 1 buổi thực hành thì đánh giá là KHÔNG ĐẠT học phần.
  - Tổng thời gian thực hành là 08 buổi.
  - Không tổ chức thực hành bù ngoài khoảng thời gian thực hành (1 đợt/ năm) tại mỗi cơ sở.

**9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương**

	Giảng viên 1	Giảng viên 2	Giảng viên 3	Giảng viên 4
Họ và tên	Nguyễn Thị Xuân Thùy	Võ Thị Hà	Trần Thị Bích Hiền	Nguyễn Kim Thuận
Học hàm, học vị, chức danh	Thạc sĩ Dược	Tiến sĩ Dược	Thạc sĩ Dược	Thạc sĩ Dược
Đơn vị	BM. Hóa chuyên ngành	BM. Dược lý – Dược lâm sàng	BM. Thực vật – Dược liệu	BM. Bảo chế - Sinh dược học
Email	thuyntx@pnt.edu.vn	havt@pnt.edu.vn	hienttb@pnt.edu.vn	thuannk@pnt.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính	Hóa phân tích - Kiểm nghiệm	Dược lâm sàng Đào tạo dược		
Liên hệ	ThS.DS. Nguyễn Thị Xuân Thùy - Giáo vụ BM Hóa chuyên ngành Email: thuyntx@pnt.edu.vn			

**TRƯỞNG KHOA**



*(Handwritten signature)*

**PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại**

**TUQ. TRƯỞNG BỘ MÔN  
TRƯỞNG KHOA**

*(Handwritten signature)*

**PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại**



**TS. BS. Phan Nguyễn Thanh Vân**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP**

Pharmacy practice

**1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Mã học phần:

1.2. Điều kiện:

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

1.3. Học phần:  Bắt buộc  Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: Dược học

1.5. Số tín chỉ: 6 (0,6,12) ; Số tiết: 0 LT + 270 ThH + 180 TH

1.6. Yêu cầu phục vụ cho học phần: Máy tính, máy chiếu, phòng học, sách tham khảo, mạng internet cho học viên.

**2. Tóm tắt mô tả học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng thực tế trong thực hành nghề nghiệp. Sinh viên học tập ở các cơ sở thực tế: bệnh viện, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dược, các cơ sở bán lẻ thuốc liên quan đến việc lập kế hoạch, quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, hệ thống phân phối sản phẩm... dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn thực tế của trường và cán bộ tại cơ sở thực tế.

**3. Mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của bài học**

**3.1. Mục tiêu học phần**

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Cung cấp kiến thức, kỹ năng trong thực hành nghề nghiệp
O2	Cung cấp kinh nghiệm thực tiễn về các hoạt động dược tại bệnh viện, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dược, các cơ sở bán lẻ thuốc.
O3	Nâng cao nhận thức, thái độ của sinh viên về ngành nghề, giúp sinh viên có hành vi đúng đắn, phù hợp trong quá trình học tập và hành nghề.

### 3.2. Chuẩn đầu ra học phần

Học xong môn học này, học viên có khả năng:

Mục tiêu môn học	CLO (CĐR học phần)
O1	Trình bày được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của cơ sở thực hành.
O2	Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng chuyên môn đã học ở trường vào thực tế tại cơ sở thực hành.
O3	Bổ sung kiến thức và kỹ năng chuyên môn từ cơ sở thực tế công việc.
O4	Thực hiện được cách ứng xử, làm việc, phối hợp công tác với đồng nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thực tế.
O5	Thực hiện được bài viết tổng kết về một vấn đề liên quan đến cơ sở thực tế.

### 3.3. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra CTĐT (cho điểm tương ứng từ 1 đến 5)

PLO (CĐR của CTĐT)	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
1	1	1	1	1	1
2	1	1	1	1	1
3	1	1	1	1	1
4	2	2	2	2	2
5	3	3	3	3	3
6	4	4	4	4	4
7	4	4	4	4	4
8	4	4	4	4	4
9	4	4	3	4	3

Ghi chú:

1: Không đáp ứng 2: Ít đáp ứng 3: Đáp ứng trung bình 4: Đáp ứng nhiều 5: Đáp ứng rất nhiều

## 4. Nội dung chi tiết học phần

### 4.1. Thực hành các cơ sở bán lẻ thuốc

12

T T	Nội dung	TH (tiết)	Tự học (tiết)	Giảng viên phụ trách
1	<p><b>Tìm hiểu về vai trò, chức năng, hoạt động và thực hiện các quy chế hành nghề tại nhà thuốc GPP:</b></p> <p>Nhận biết, lập danh mục thuốc, dược liệu,            Tìm hiểu căn cứ pháp lý về điều kiện thành lập,            – Tìm hiểu, trình bày cách xin cấp phép cho các loại: CCHN dược, giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh, giấy CN đủ ĐKKD Dược, Giấy Chứng nhận thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc- GPP.            – Tìm hiểu và lập hồ sơ kỹ thuật cho cơ sở bán lẻ thuốc.            – Vẽ sơ đồ của cơ sở bán lẻ thuốc và đường đi của cơ sở bán lẻ thuốc.            – Tìm hiểu và sử dụng được các phần mềm quản lý cơ sở bán lẻ thuốc.            – Tìm hiểu và viết được các quy trình thao tác chuẩn-SOP được quy định tại cơ sở bán lẻ thuốc.</p>	16	8	
2	<p><b>Phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh, các chỉ tiêu kinh doanh của cơ sở bán lẻ thuốc.</b></p> <p>- Mô tả việc kinh doanh thuốc kiểm soát đặc biệt tại cơ sở bán lẻ thuốc: từ việc xin cấp phép, thực hiện kinh doanh, báo cáo,...</p> <p><b>Hoạt động mua thuốc:</b></p> <p>– Mô tả SOP-Mua thuốc, phần mềm nhập thuốc, thao tác được trên phần mềm (tham gia nhập thuốc tại cơ sở).</p> <p>– Nhập thuốc: kiểm tra số lượng nhập/ hóa đơn mua hàng, kiểm tra chất lượng (cảm quan) cách xử lý khi có thuốc vỡ, hỏng, nghi ngờ về chất lượng (cảm quan).</p> <p>– Tìm hiểu danh mục thuốc được kinh doanh tại cơ sở.</p> <p>– Mô tả cách dự trữ hàng hoá tại cơ sở bán lẻ thuốc</p> <p>Tìm hiểu/ lựa chọn các nhà phân phối hàng hoá</p> <p><b>Hoạt động bán thuốc:</b></p> <p>– Tìm hiểu và mô tả được quy trình vận hành bán thuốc theo đơn và không theo đơn tại cơ sở bán lẻ thuốc</p> <p>– Mô tả và thao tác được trên phần mềm bán thuốc.</p>	16	8	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu các tình huống phải giải quyết trong quá trình bán thuốc và báo cáo</li> <li>- Tìm hiểu về cách thay thế thuốc trong đơn</li> </ul>			
3	<b>Tìm hiểu phân loại các thuốc có trong danh mục của cơ sở bán lẻ thuốc theo nhóm tác dụng dược lý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện sắp xếp, phân loại thuốc tại cơ sở.</li> <li>- Tham gia công tác kiểm kê tại cơ sở bán lẻ thuốc.</li> <li>- Trình bày quy định về việc bố trí sắp xếp các sản phẩm được phép kinh doanh tại cơ sở bán lẻ thuốc và căn cứ pháp lý để phân chia các nhóm này (thuốc kê đơn, thuốc không kê đơn, thuốc kiểm soát đặc biệt, các sản phẩm không phải là thuốc) và quy định sắp xếp trong từng nhóm.</li> </ul>	20	8	
4	<b>Tìm hiểu về các biện pháp bảo quản, quản lý chất lượng thuốc:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia công tác bảo quản tại cơ sở bán lẻ thuốc: Thực hiện được cách sử dụng nhiệt ẩm kế tự ghi tại cơ sở, (thao tác mở phần mềm, in)</li> </ul>	20		
5	<b>Thực hành tham gia tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và mô tả hoạt động tư vấn tại cơ sở bán lẻ thuốc (ít nhất 03 trường hợp)</li> <li>- Tự thực hiện tư vấn ít nhất 03 trường hợp</li> <li>- Thực hiện lấy thuốc theo đơn cho khách hàng (trình bày cách lấy, kiểm tra tránh nhầm lẫn).</li> <li>- Tìm hiểu và mô tả về các công tác: đào tạo liên tục, tham gia chuyên đề, hỗ trợ cộng đồng tại cơ sở bán lẻ thuốc.</li> </ul>	16	8	
	<b>Tổng kết và đánh giá</b>	2	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>40</b>	

#### 4.2. Thực hành tại các doanh nghiệp dược

TT	Nội dung	TH (tiết)	Tự học (tiết)	Giảng viên phụ trách
1	<b>Tìm hiểu tổ chức nhân sự trong các doanh nghiệp dược, chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của các bộ phận:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về hồ sơ kỹ thuật cho công ty dược.</li> </ul>	16	8	

12

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về các phần mềm quản lý công ty dược.</li> <li>- Tìm hiểu về các SOP tại doanh nghiệp dược.</li> <li>- Tìm hiểu căn cứ pháp lý về điều kiện thành lập, hoạt động của doanh nghiệp dược</li> </ul>			
2	<p><b>Tìm hiểu tổ chức hoạt động của doanh nghiệp dược:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về kinh doanh thuốc kiểm soát đặc biệt tại doanh nghiệp dược: từ việc xin cấp phép, thực hiện kinh doanh, báo cáo...</li> <li>- Tìm hiểu danh mục thuốc tại doanh nghiệp dược.</li> <li>- Tìm hiểu phương thức dự trữ hàng hoá tại doanh nghiệp dược.</li> </ul>	16	8	
3	<p><b>Tìm hiểu tổ chức hệ thống đảm bảo chất lượng và các quy trình GSP</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu và tiếp cận, tham gia hoạt động đảm bảo chất lượng thuốc: lấy mẫu, lưu mẫu, ghi chép sổ sách tại các kho đạt GSP, GDP.</li> </ul>	16	8	
4	<p><b>Tìm hiểu công tác tồn trữ/bảo quản thuốc: công tác xuất, nhập, lưu trữ, quản lý sổ sách tại kho:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ sơ đồ của kho GSP và đường đi của kho GSP.</li> <li>- Tìm hiểu về sắp xếp, phân loại các thuốc kê đơn, thuốc không kê đơn, thuốc kiểm soát đặc biệt, các sản phẩm không phải là thuốc và căn cứ pháp lý.</li> <li>- Tìm hiểu về công tác kiểm kê tại doanh nghiệp dược.</li> <li>- Tìm hiểu về công tác bảo quản tại doanh nghiệp dược như cách sử dụng nhiệt ẩm kế tự ghi tại cơ sở, (thao tác mở phần mềm, in).</li> </ul>	16	8	
5	<p><b>Tìm hiểu hoạt động kinh doanh và phân phối thuốc: kênh phân phối, cách thức đấu thầu, hoạt động xuất nhập khẩu và phân phối:</b></p>	16	4	

10/

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của các bộ phận kinh doanh, marketing, bán hàng, kho, đăng ký thuốc.</li> <li>- Tìm hiểu hoạt động kinh doanh và phân phối thuốc: công tác tham gia đấu thầu, hệ thống phân phối, chiến lược kinh doanh.</li> </ul>			
6	<b>Tìm hiểu hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đào tạo của công ty:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu và mô tả về các công tác: đào tạo liên tục, tham gia chuyên đề, hỗ trợ cộng đồng tại doanh nghiệp dược.</li> </ul>	8	4	
7	<b>Tổng kết đánh giá</b>	2	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>40</b>	

#### 4.3. Thực hành tại khoa dược bệnh viện

TT	Nội dung	TH (tiết)	Tự học (tiết)	Giảng viên phụ trách
1	<b>Phần 1: Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu và nhận xét về chức năng, nhiệm vụ, biên chế, cơ cấu tổ chức của bệnh viện và khoa Dược (KD) bệnh viện (BV).</li> <li>- Tìm hiểu tổ chức và hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị tại BV.</li> </ul> <b>Tìm hiểu về chức trách, nhiệm vụ của các chức danh trong KD</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- VD: Dược sỹ (DS) Trưởng khoa, DS làm công tác nghiệm vụ dược, DS phụ trách kho cấp phát thuốc, DS phụ trách nhà thuốc bệnh viện, cán bộ thông kê dược, DS làm công tác dược lâm sàng, DS phụ trách pha chế thuốc (nếu có) và các bộ khác.</li> </ul>	8	4	
2	<b>Phần 2: Cung ứng thuốc:</b> <b>Tìm hiểu về công tác lập kế hoạch và tổ chức cung ứng thuốc, lựa chọn thuốc và XD DMT BV, tổ chức cấp phát (nội trú,</b>	8	4	

	<p>ngoại trú), quản lý tồn trữ/bảo quản thuốc trong KD, cách thức giám sát sử dụng thuốc trong BV:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác thống kê, quản lý số liệu thuốc;</li> <li>- Công tác đấu thầu thuốc: cách thức hoạt động đấu thầu thuốc tại BV.</li> </ul>			
3	<p><b>Phần 3: Công tác nghiệm vụ dược:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu và nêu nhận xét về việc triển khai thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý dược tại bệnh viện (thuốc phải kiểm soát đặc biệt...).</li> </ul>	4	2	
4	<p><b>Phần 4: Công tác quản lý kho và cấp phát thuốc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu cách quản lý và tổ chức cấp phát thuốc tại KD;</li> <li>- Nhận biết các thuốc hiện có trong KD;</li> <li>- Tìm hiểu các công việc của DS tại các kho nội trú, ngoại trú, hóa chất, vật tư trang thiết bị y tế (nếu có) và nhà thuốc bệnh viện; ví dụ: Cách thức hoạt động, hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân sau khi cấp phát thuốc.</li> </ul>	20	10	
5	<p><b>Phần 5: Công tác Dược lâm sàng tại KDBV</b> (Theo NĐ 131/2020/NĐ-TPCP)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, đánh giá tình hình sử dụng thuốc của BV;</li> <li>- Tư vấn xây dựng danh mục thuốc của BV;</li> <li>- Tìm hiểu các SOP liên quan đến sử dụng thuốc; giám sát sử dụng thuốc;</li> <li>- Hoạt động theo dõi, giám sát, báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) và hoạt động thông tin thuốc nhân viên y tế.</li> <li>- Hoạt động thực tế tại khoa Lâm sàng và phân tích bệnh án, ví dụ  <ul style="list-style-type: none"> <li>Tìm hiểu cơ cấu bệnh tật và hướng dẫn điều trị BV,</li> <li>Tìm hiểu nhóm bệnh nhân ưu tiên can thiệp,</li> <li>Khai thác thông tin người bệnh về tiền sử</li> </ul> </li> </ul>	32	12	

KHO  
HẠC  
HINH

	<p>bệnh, lịch sử dùng thuốc, diễn biến bệnh, các dấu hiệu lâm sàng và cận lâm sàng; thu thập thông tin liên quan đến ca lâm sàng ưu tiên; đánh giá bệnh nhân dựa trên các thông tin của ca lâm sàng thu thập được kết hợp đối chiếu với hướng dẫn điều trị(xem xét về chỉ định, chống chỉ định, lựa chọn thuốc, liều dùng, cách dùng, tương tác thuốc cần chú ý, phản ứng có hại của thuốc); phát hiện và cách giải quyết các vấn đề liên quan đến thuốc và các nội dung cần can thiệp trong ca lâm sàng.</p>			
6	<p><b>Phần 6: Hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa Dược:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, đánh giá sử dụng thuốc, tương tác thuốc bệnh án tại một khoa phòng khám, lâm sàng;</li> </ul>	4	4	
7	<p><b>Phần 7: Tìm hiểu các nội dung liên quan đến Dược liệu - Dược cổ truyền (nếu có):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, lập danh mục và hướng dẫn sử dụng các dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền hiện có trong KD.</li> <li>- Tìm hiểu về phương pháp quản lý chất lượng và bảo quản dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền tại KD.</li> <li>- Tìm hiểu về các dạng thuốc cổ truyền được bào chế tại KD: phương pháp bào chế, phương pháp kiểm tra, kiểm soát, kiểm nghiệm và phạm vi lưu hành các chế phẩm thuốc này.</li> <li>- Tham gia vào quá trình bào chế hoặc kiểm nghiệm một số thuốc dược liệu/dạng thuốc cổ truyền tại khoa Dược bệnh viện.</li> <li>- Cách thức hoạt động và hoạt động cung ứng, hướng dẫn sử dụng các chế phẩm thuốc dược liệu/thuốc cổ truyền tại nhà thuốc bệnh viện.</li> </ul>	8	4	

	- Thực hành tại khoa y học cổ truyền: Tìm hiểu mô hình bệnh tật, khai thác thông tin bệnh nhân. Phát hiện các vấn đề liên quan đến thuốc trong ca lâm sàng. Thực hành phân tích sử dụng thuốc.			
<b>8</b>	<b>Phần 8: Tổng kết đánh giá</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>40</b>	

## 5. Kế hoạch dạy học

### 5.1. Thực hành tại các cơ sở bán lẻ thuốc

Tuần/ buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và TLTK (6)
1/1- 4/18	Bài 1	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A2, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
1/5- 8/16	Bài 2	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. <b>Học viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
1/9-13 /20	Bài 3	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]

28

1/14-18/20	Bài 4	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
1/19-22/16	Bài 5	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại cơ sở bán lẻ thuốc. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
1/23/2	Bài 6	CLO 1- CLO 5	<b>Sinh viên</b> + Báo cáo, trả lời câu hỏi <b>Giảng viên</b> + Đặt câu hỏi, góp ý		

## 5.2. Thực hành tại các doanh nghiệp dược

Tuần/ buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và TLTK (6)
1/1-4/16	Bài 1	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại công ty dược. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại công ty dược. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A2, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
1/5-8/16	Bài 2	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại công ty dược. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại công ty dược. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]

1/9-12/16	Bài 3	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại công ty dược. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại công ty dược. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
1/13-16/16	Bài 4	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại công ty dược. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại công ty dược. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
1/17-20/16	Bài 5	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại công ty dược. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại công ty dược. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
1/21-22/8	Bài 6	CLO 1- CLO 5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại công ty dược. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại công ty dược. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]
1/23/2	Bài 7	CLO 1- CLO 5	<b>Sinh viên</b> +Báo cáo, trả lời câu hỏi <b>Giảng viên</b> +Đặt câu hỏi, góp ý tổng kết	A1, A3	[1], [2], [3], [4], [5], [6], [7]

### 5.3. Thực hành tại khoa dược bệnh viện

Tuần/ buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và TLTK (6)
1/1-2/8	Bài 1	CLO1- CLO5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại bệnh viện. <b>Sinh viên</b>	A2, A3	[1], [2], [3]

			+ theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại bệnh viện. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.		
1/3-4/8	Bài 2	CLO1- CLO5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại bệnh viện. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại bệnh viện. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3]
1/5 /8	Bài 3	CLO1- CLO5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại bệnh viện. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại bệnh viện. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3]
1/6- 10/20	Bài 4	CLO1- CLO5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại bệnh viện. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại bệnh viện. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1], [2], [3]
2/11- 18/20	Bài 5	CLO1- CLO5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại bệnh viện. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại bệnh viện. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1-5]
2/19/20	Bài 6	CLO1- CLO5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại bệnh viện. <b>Sinh viên</b> + theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại bệnh viện. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.	A1, A2, A3	[1-5]
3/20- 21/8	Bài 7	CLO1- CLO5	<b>Giảng viên</b> Hướng dẫn bài tập tại bệnh viện. <b>Sinh viên</b>	A1, A2, A3	[1-5]

			+ theo dõi hướng dẫn, trả lời câu hỏi, thực hiện theo hướng dẫn và làm bài tập tại bệnh viện. + Học ở nhà: đọc trước tài liệu.		
3/22-23/6	Bài 8	CLO1-CLO5	Sinh viên +Báo cáo, trả lời câu hỏi Giảng viên +Đặt câu hỏi, góp ý	A1, A2, A3	[1-5]

## 6. Học liệu

### 6.1. Thực hành tại các cơ sở bán lẻ thuốc

#### 6.1.1 Giáo trình

[1]. Nguyễn Thanh Bình, Lê Việt Hùng (2011). Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc, NXB Giáo dục Việt Nam, Bộ y tế.

[2]. Pharmaceutical Society of Singapore (2022) *GoodPharmacy Practice Guide*, version. March 2022.

[3]. Philippe Blua, Farouk Yalaoui, Lionel Amodeo, et al. (2019). *Hospital Logistics and e-Management: Digital Transition and Revolution* (Systems and Industrial Engineering). Wiley-ISTE, ISBN-13: 978-178-63-0500-8.

#### 6.1.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Bình, *Marketing dược - Nguyên lý và thực tiễn* – Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2020

[5]. Bộ Y tế, (2018) Thông tư quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc “GPP”. Thông tư số 02/2018 ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2018

[6]. Bộ Y tế, (2018), Thông tư số : 03 /2018/TT-BYT Quy định “Thực hành tốt phân phối thuốc”, “GDP”-

[7]. Robert J. Bensley, Jodi (2017) Community and Public Health Education Methods, *Brookins-Fisher*

#### 6.1.3. Website có thể sử dụng

Không.

#### 6.1.4. Phần mềm sử dụng

Không.

### 6.2. Thực hành tại các doanh nghiệp dược

#### 6.2.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Thanh Bình, Lê Việt Hùng (2011). Kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt tại nhà thuốc, NXB Giáo dục Việt Nam, Bộ y tế.

[2]. Pharmaceutical Society of Singapore (2009) *GoodPharmacy Practice Guide*, version. March 2009.

[3]. Philippe Blua, Farouk Yalaoui, Lionel Amodeo, et al. (2019). *Hospital Logistics and e-Management: Digital Transition and Revolution* (Systems and Industrial Engineering). Wiley-ISTE, ISBN-13: 978-178-63-0500-8.

#### 6.2.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Bình, *Marketing dược - Nguyên lý và thực tiễn* –

Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2020

[5]. Bộ Y tế, (2018) Thông tư quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc “GPP”.  
Thông tư số 02/2018 ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2018

[6]. Bộ Y tế, (2018), Thông tư số : 03 /2018/TT-BYT Quy định “Thực hành tốt phân phối thuốc”, “GDP”-

[7]. Robert J. Bensley, Jodi (2017) Community and Public Health Education Methods, *Brookings-Fisher*

### 6.2.3. Website có thể sử dụng

Không.

### 6.2.4. Phần mềm sử dụng

Không.

## 6.3. Thực hành Khoa dược bệnh viện

### 6.3.1. Giáo trình

[1]. Bộ môn DL-DLS. Sổ tay hướng dẫn thực hành nghề nghiệp tại Bệnh viện. 2023.  
Tài liệu lưu hành nội bộ.

### 6.3.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Võ Thị Hà. Kỹ năng lâm sàng dành cho dược sĩ. NXB ĐH Huế. 2020.

[3]. Chính phủ, (2020). Nghị định 131/2020/NĐ-CP Quy định về tổ chức, hoạt động Dược lâm sàng tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Thông tư 22/2011/ TT-BYT , tổ chức và hoạt động khoa Dược bệnh viện

Thông tư 21/2013/TT-BYT, tổ chức và hoạt động hội đồng thuốc và điều trị

### 6.3.3. Website có thể sử dụng

Không.

### 6.3.4. Phần mềm sử dụng

Không.

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và bài đánh giá (2)	CĐR học phần (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá chuyên cần	A.1.1. Điểm danh hoặc bài tập nhỏ	CLO1 - CLO5	10%
A2. Đánh giá quá trình	A.2.1. Bài tiểu luận/ Tự luận/Trắc nghiệm	CLO1 - CLO5	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A.3.1. Bài báo cáo thực tập	CLO1 - CLO5	60%
<b>Tổng cộng</b>			<b>100%</b>

$$\text{Điểm của môn học (A)} = 10\% \times A1 + 30\% \times A2 + 60\% \times A3.$$

- Thang điểm đánh giá: 10, được quy tròn 1 số lẻ. Điểm hệ chữ và hệ 4 được quy đổi theo quy định hiện hành của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

- Các quy định khác do Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch quy định.

## 8. Quy định của học phần

### 8.1. Đối với các buổi học lý thuyết và thực hành

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ (100%) các buổi trong học phần Thực hành.
- Các quy định khác do Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch quy định.
- Sinh viên nộp tiểu luận trễ 01-03 ngày sẽ bị trừ 02 (hai) điểm/ngày nộp trễ; nộp trễ từ 04 ngày trở đi xem như không nộp bài và bị điểm 0 (không) bài đánh giá phần A.2.1 và phần A.3.1.

### 8.2. Đối với chuyên đề, tiểu luận, bài tập

- Sinh viên tuân thủ thời gian làm việc với giảng viên.
- Sinh viên nộp tiểu luận trễ 01-03 ngày sẽ bị trừ 02 (hai) điểm/ngày nộp trễ; nộp trễ từ 04 ngày trở đi xem như không nộp bài và bị điểm 0 (không) bài đánh giá phần A.2.1 và phần A.3.1.
- Sinh viên được đánh giá 0 điểm trong bài đánh giá phần A.2.1 và phần A.3.1 xem như không hoàn thành học phần.
- Các quy định khác do Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch quy định.

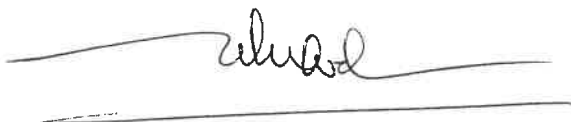
## 9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương chi tiết

Giảng viên	Giảng viên 1	Giảng viên 2	Giảng viên 3
Họ và tên	Lê Thị Quý Thảo	Võ Văn Bảy	Võ Quang Trung
Học hàm, học vị, chức danh	Dược sĩ Chuyên khoa Cấp 2	Tiến sĩ Dược Giảng viên	Tiến sĩ Dược Trưởng Văn phòng khoa Dược
Đơn vị	Bộ môn Quản lý Kinh tế Dược, khoa Dược	Bộ môn Quản lý – Kinh tế Dược	Bộ môn Quản lý – Kinh tế Dược
Email	thaoltq@pnt.edu.vn	bayvv@pnt.edu.vn	trungvq@pnt.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính	Dược bệnh viện, Dược cộng đồng	Quản lý- Kinh tế dược, Dược bệnh viện	Quản lý- Kinh tế dược, Dược bệnh viện
Giảng viên	Giảng viên 4	Giảng viên 5	Giảng viên 6
Họ và tên	Tôn Thị Thanh Thảo	Phạm Hồng Thắm	Võ Thị Hà
Học hàm, học vị, chức danh	Thạc sĩ	Tiến sĩ Dược Phó Trưởng BM dược lý – Dược lâm sàng	Tiến sĩ Dược Phó Trưởng BM dược lý – Dược lâm sàng
Đơn vị	Bộ môn DL – DLS	Bộ môn DL – DLS	Bộ môn DL – DLS

102

Email	Thaottt@ont.edu.vn	Hongthamndgd@gmail.com	havt@pnt.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính	Dược lâm sàng	Dược lâm sàng	Dược lâm sàng Đào tạo dược

**TRƯỞNG KHOA<sup>1/2</sup>**



**PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. DS. Võ Quang Trung**



**TS. BS. Phan Nguyễn Thanh Vân**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THỰC HÀNH TỐT NGHIỆP**  
Graduation Internship

**1. Thông tin chung về học phần**

1.1. Mã học phần:

1.2. Điều kiện:

- Học phần tiên quyết: Không

- Học phần học trước: Không

1.3. Học phần:  Bắt buộc (Thay thế Khóa luận tốt nghiệp)  Lựa chọn

1.4. Chương trình đào tạo: Dược học

1.5. Số tín chỉ: 8 (0, 8, 8); Số tiết: 360 (ThH) + 360 (TH)

1.6. Yêu cầu phục vụ cho học phần:

Yêu cầu sinh viên:

- Tham gia đầy đủ thời gian thực hành tại cơ sở;

- Mô tả được công việc của một dược sĩ, tương ứng với vị trí thực hành tại cơ sở;

- Biết cách làm việc nhóm với Thầy/Cô hướng dẫn, đồng nghiệp tại cơ sở thực hành;

- Biết cách viết và trình bày báo cáo công việc dưới dạng một báo cáo khoa học, dựa trên những việc đã thực hiện tại cơ sở thực hành tốt nghiệp;

- Hoàn thành báo cáo thực hành tốt nghiệp.

Yêu cầu trang thiết bị: Tùy cơ sở thực tế.

**2. Tóm tắt mô tả học phần**

Thực hành tốt nghiệp là học phần nằm trong khối kiến thức tốt nghiệp. Học phần này cung cấp những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác chuyên môn tại cơ sở, giúp sinh viên có cơ hội thực hành trong môi trường thực tiễn, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho quá trình hành nghề sau này.

**3. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Mục tiêu của học phần**



9	3	3	3	3	3	3	1	1
10	2	2	2	2	2	2	2	2
11	2	2	2	2	2	2	2	2
12	4	4	4	4	4	4	2	4
13	5	5	5	5	5	5	2	2
14	2	2	2	2	2	2	2	2
15	3	3	3	3	3	3	3	3
16	5	5	5	5	5	5	5	5
17	5	5	5	5	5	5	5	5
18	5	5	5	5	5	5	5	5
19	5	5	5	5	5	5	5	5
20	5	5	5	5	5	5	5	5
21	3	3	3	3	3	3	3	3
22	5	5	5	5	5	5	5	5
23	2	2	2	2	2	2	2	2

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

#### 4. Nội dung chi tiết học phần

- Mỗi sinh viên được phân công thực hành ở một trong 2 lĩnh vực: Khoa học Dược hoặc chăm sóc Dược.

- Sau thời gian thực hành, mỗi sinh viên viết báo cáo tốt nghiệp theo đề cương yêu cầu và trình bày báo cáo tốt nghiệp trước Hội đồng.

##### 4.1. Lĩnh vực Khoa học Dược

Phần 1. (4 tiết) Tập huấn trước khi tham gia thực hành (seminar)

Phần 2. (6 tiết)

- Cơ cấu tổ chức của đơn vị thực hành

- Các vị trí công việc của dược sĩ tại các phòng ban

Phần 3. (70 tiết) Hoạt động của Phòng Bảo đảm chất lượng (QA Department)

Phần 4. (70 tiết) Hoạt động của Phòng Kiểm tra chất lượng (QC Department)

Phần 5. (70 tiết)

- Hoạt động của Phòng Nghiên cứu & Phát triển (R&D Department)

- Quy trình nghiên cứu phát triển và đăng ký thuốc

Phần 6. (70 tiết) Hoạt động của Bộ phận sản xuất (Manufacturing Department)

Phần 7. (70 tiết) Hoạt động của Bộ phận Kho (Storage Department) và các bộ phận khác (nếu có)

Phần 8. Viết báo cáo thực hành và bảo vệ trước hội đồng

## 4.2. Lĩnh vực Chăm sóc Dược

### 4.2.1. Quản lý cung ứng thuốc

**Phần 1. (4 tiết) Tập huấn trước khi tham gia thực hành (seminar)**

**Phần 2. (20 tiết) Công tác nghiệp vụ Dược**

- 2.1. Giới thiệu tổng quan của Khoa Dược
- 2.2. Quy trình thao tác chuẩn
- 2.3. Phần mềm quản lý khoa Dược bệnh viện
- 2.4. Đấu thầu thuốc

**Phần 3. (20 tiết) Thống kê Dược**

3.1. Báo cáo tại khoa Dược: xuất nhập tồn, phân tích sử dụng thuốc ABC-VEN, phân tích giá trị tồn kho, thống nhất danh mục thuốc bảo hiểm y tế (BHYT) và thanh toán BHYT; báo cáo sử dụng kháng sinh, thuốc KSĐB

3.2. Đánh giá hiệu quả sử dụng thuốc về chi phí, hiệu quả

**Phần 4. (96 tiết) Phân tích quy trình thực hiện các hoạt động trong công tác dược bệnh viện tại cơ sở**

4.1. Công tác kho và cấp phát

- Thiết kế và sắp xếp thuốc - vật tư y tế (VTYT)
- Bảo quản thuốc - VTYT
- Cấp phát thuốc nội trú, ngoại trú, VTYT

4.2. Công tác hội đồng Thuốc và điều trị (HĐTVĐT)

- Nguyên tắc hoạt động của HĐTVĐT
- Vai trò của Trưởng khoa Dược trong HĐTVĐT

4.3. Quản lý nhà thuốc Bệnh viện

- Quy định về nhà thuốc trong khuôn viên cơ sở khám, chữa bệnh
- Xây dựng danh mục thuốc tại nhà thuốc bệnh viện
- Quy trình thao tác chuẩn tại nhà thuốc bệnh viện

4.4. Pha chế thuốc trong bệnh viện (nếu có)

Quy định về pha chế thuốc tại cơ sở khám, chữa bệnh

Quy trình pha chế thuốc tại cơ sở khám, chữa bệnh

### 4.2.2. Dược lâm sàng

**Phần 1. (20 tiết) Dược lâm sàng - Giới thiệu chung**

- 1.1. Tổ chức, nhân sự, quá trình phát triển
- 1.2. Dược lâm sàng trung tâm
- 1.3. Dược lâm sàng cá thể hoá

**Phần 2. (40 tiết) Hoạt động thông tin thuốc**

- 2.1. Hoạt động thông tin thuốc chủ động
- 2.2. Hoạt động thông tin thuốc thụ động

**Phần 3. (40 tiết) Hoạt động cảnh giác dược**

3.1. Quản lý phản ứng có hại của thuốc

3.2. Quản lý sai sót thuốc

**Phần 4. (40 tiết) Hoạt động dược lâm sàng ngoại trú**

4.1. Duyệt đơn thuốc

4.2. Tư vấn người bệnh

**Phần 5. (80 tiết) Hoạt động dược lâm sàng nội trú**

5.1. Hội chẩn/Phân tích ca lâm sàng

5.2. Hoạt động khác

**Phần 6. Viết báo cáo thực hành và bảo vệ trước hội đồng**

**5. Kế hoạch dạy học**

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
<b>Khoa học Dược</b>					
1/1/4	Phần 1	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1], [2]
1/2-3/6	Phần 2	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1], [2]
1/4-20/70	Phần 3	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1], [2]
3/21-38/70	Phần 4	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1], [2]
4-5/39-55/70	Phần 5	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu	A1, A2	[1], [2]

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
			<b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành		
6-7/55-73/70	Phần 6	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1], [2]
8-9/74-90/70	Phần 7	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1], [2]
Tuần 10	Phần 8	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu, viết báo cáo thực hành tốt nghiệp và bảo vệ trước hội đồng <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực hành tốt nghiệp	A1, A2	[1], [2]
<b>Cung ứng thuốc</b>					
1/1/4	Phần 1	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1-7]
1/ 2-6/20	Phần 2/4.2.1	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1-7]
1/7-11/20	Phần 3/4.2.1	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo	A1, A2	[1-7]

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
			đổi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành		
2-3/12-35/96	Phần 4/4.2.1	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo đổi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1-7]
3-4/36-40/20	Phần1/ 4.2.2	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo đổi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1-7]
4-5/41-50/40	Phần 2/ 4.2.2	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo đổi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	[1-7]
5/51-60/40	Phần 3/ 4.2.2	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo đổi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	
6/61-70/40	Phần 4/ 4.2.2	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo đổi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành	A1, A2	
7-9/71 – 90/80	Phần 5/ 4.2.2	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên, chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu	A1, A2	

Tuần/buổi học/số tiết (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
			<b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vị trí công việc tại cơ sở, theo dõi tiến độ thực hành, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo kết quả thực hành		
Tuần 10	Phần 6	CLO1 – CLO8	<b>Sinh viên:</b> Chủ động tìm hiểu thông tin và tham khảo tài liệu, viết báo cáo thực hành tốt nghiệp và bảo vệ trước hội đồng <b>Giảng viên:</b> hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực hành tốt nghiệp	A1, A2	

## 6. Học liệu

### 6.1. Giáo trình học phần

[1] Nguyễn Đăng Thoại, Võ Quang Trung, Các nguyên tắc thực hành tốt, 2021, Nhà xuất bản Y học (Tài liệu giảng dạy Dược sĩ đại học).

[2] Handout bài giảng/Giáo trình Thực hành tốt nghiệp lĩnh vực Khoa học Dược, lưu hành nội bộ.

[3] Handout bài giảng/Giáo trình Thực hành tốt nghiệp lĩnh vực Chăm sóc Dược, lưu hành nội bộ.

[4] Bộ môn Quản lý - Kinh tế Dược (2021), Giáo trình Dược bệnh viện, Lưu hành nội bộ.

[5] Bộ môn Dược lý – Dược lâm sàng (2023), Giáo trình Thực hành Dược lâm sàng tại Bệnh viện. Lưu hành nội bộ.

### 6.2. Danh mục tài liệu tham khảo

[6] Bộ Y tế (2011), Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011 về tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện.

[7] Bộ Y tế (2013), Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08 tháng 08 năm 2013 về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và điều trị trong bệnh viện.

[8] Bộ Y tế (2015), Thông tư số 15/2011/TT-BYT ngày 19 tháng 04 năm 2011 về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong bệnh viện.

[9] Quốc Hội (2023), Luật số 22/ QH-15 ngày 23 tháng 06 năm 2023.

[10] Chính phủ (2020), Nghị định 131/2020/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2020 quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Bộ môn phụ trách việc chấm Báo cáo thực hành tốt nghiệp cho sinh viên.

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (2)	CDR môn học (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá chuyên cần	A1.1. Đánh giá sự hiện diện, có mặt của SV tại cơ sở Nhật ký thực hành	CLO1 – CLO5	20%
A2. Đánh giá quá trình	A2.1. Đánh giá hiệu quả công việc, kỹ năng, sự chủ động trong học tập của SV - Phiếu nhận xét của cơ sở - Phiếu nhận xét của GVHD		20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1. Nộp báo cáo thực hành và trình bày báo cáo, trả lời vấn đáp trước Hội đồng - Quyển báo cáo thực hành và bài trình bày, câu trả lời vấn đáp trước Hội đồng	CLO6 – CLO8	60%
<b>Tổng cộng</b>			<b>100%</b>

$$\text{Điểm của môn học (A)} = 20\% \times A1 + 20\% \times A2 + 60\% \times A3$$

Điều kiện được công nhận ĐẠT học phần:

- Điểm đánh giá cuối kỳ:  $\geq 5,0$
- Điểm học phần:  $\geq 5,0$
- Sinh viên phải tham gia 100% các buổi thực hành.

### 8. Quy định của học phần

- Thời gian thực hành: theo quy định thời gian làm việc của cơ sở thực hành.
- Sinh viên đi học đầy đủ các buổi thực hành, chỉ được phép vắng mặt khi có lý do bất khả kháng (có minh chứng) và được sự cho phép của (các) giảng viên hướng dẫn.
- Quy định, quy trình thực hiện THTN theo Quy định thực hiện KLTN/CĐTN của Khoa Dược.
- Hình thức trình bày, quy trình bảo vệ THTN theo Quy định thực hiện KLTN/CĐTN của Khoa Dược.
- Sinh viên không nộp báo cáo đúng hạn hoặc báo cáo không đạt (cả 2 lần báo cáo) xem như không đạt học phần và phải đăng ký học lại với khóa sau.

### 9. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương

Giảng viên	Giảng viên 1	Giảng viên 2	Giảng viên 3
Họ và tên	Nguyễn Đăng Thoại	Khru Mỹ Lệ	Nguyễn Thị Liên
Học hàm, học vị, chức danh	Tiến sĩ Dược Trưởng khoa Dược	Tiến sĩ Dược Phụ trách điều hành VPK	Thạc sĩ Dược Giảng viên
Đơn vị	Trưởng bộ môn Bào chế & Sinh dược học	BM Hóa chuyên ngành	Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng

Email	thoaind@pnt.edu.vn	lekm@pnt.edu.vn	liennt@pnt.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính	Bào chế - Công nghiệp dược - Kinh tế dược	Công nghệ dược phẩm và bào chế	Dược lâm sàng
<b>Giảng viên</b>	<b>Giảng viên 4</b>	<b>Giảng viên 5</b>	<b>Giảng viên 6</b>
Họ và tên	Võ Quang Trung	Võ Thị Hà	Võ Văn Bảy
Học hàm, học vị, chức danh	Tiến sĩ Dược	TS. DS.	Tiến sĩ Dược Giảng viên
Đơn vị	Bộ môn Quản lý - Kinh tế Dược	Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng	Bộ môn Quản lý - Kinh tế Dược
Email	trungvq@pnt.edu.vn	havt@pnt.edu.vn	bayvv@pnt.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính	Kinh tế Dược Dược cộng đồng Quản lý Dược	Dược lâm sàng	Quản lý- Kinh tế dược, Dược bệnh viện

**TRƯỞNG KHOA**



**PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại**

**PHỤ TRÁCH QLĐH  
VĂN PHÒNG KHOA**



**TS. DS. Khuru Mỹ Lệ**



**TS. BS. Phan Nguyễn Thanh Vân**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2960/TĐHYKPNT-QLTHLS  
V/v công bố đào tạo thực hành  
trong khối ngành sức khỏe theo  
Nghị định 111/2017/NĐ-CP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Bệnh viện An Bình.

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-TĐHYKPNT ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phân công nhiệm vụ giữa Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;

Căn cứ nhu cầu đào tạo và mở rộng tổ chức đào tạo thực hành lâm sàng của Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch; Qua đó, ký kết hợp đồng nguyên tắc trong việc đào tạo trong khối ngành sức khỏe theo Nghị định 111/2017/CP.

Nay Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch kính gửi quý Bệnh viện hồ sơ công bố “Chương trình đào tạo” Chẩn đoán Hình ảnh, trình độ Chuyên khoa I (mã đào tạo 607205CK) bao gồm:

- Chương trình đào tạo Chuyên khoa I Chẩn đoán Hình ảnh.
- Đề cương chi tiết học phần.
- Phụ lục 1 về thông tin chung về đào tạo thực hành tại cơ sở khám chữa bệnh.
- Phụ lục 2 về danh sách giảng viên giảng dạy tại khoa, phòng.

Địa chỉ liên hệ khi gửi phản hồi: Phòng Quản lý Thực hành Lâm sàng – Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch; số 02 Dương Quang Trung – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh; email: phonglamsang@pnt.edu.vn.

Mọi thông tin chi tiết, xin liên hệ **CN. Nguyễn Nhật Đông**, Chuyên viên Phòng Quản lý Thực hành Lâm sàng, số điện thoại **0902.67.17.47**.

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu VT, P.QLTHLS, (NĐ\_02)



TS. BS. Phan Nguyễn Thanh Vân



# ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

## HÌNH ẢNH HỌC ĐẠI CƯƠNG

Ký hiệu: /

Ban hành: \_\_\_/\_\_\_/202...

Trang 1/1

---

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Mã số học phần:
- Tên học phần: HÌNH ẢNH HỌC ĐẠI CƯƠNG
- Học phần: Bắt buộc  ; Lựa chọn:
- Số tín chỉ: 5 tín chỉ; Số tiết: 165 (Lý thuyết/ Thảo luận + thực hành: 30/135)

### 2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Chẩn đoán hình ảnh

### 3. ĐỐI TƯỢNG GIẢNG DẠY: Bác sĩ chuyên khoa cấp I

### 4. MỤC TIÊU:

- Trình bày được những vấn đề về vật lý cơ bản của X quang, siêu âm, chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ, y học hạt nhân.
- Mô tả và thực hiện được qui trình vận hành của máy X quang, máy siêu âm, máy chụp cắt lớp vi tính, máy chụp cộng hưởng từ và y học hạt nhân.
- Trình bày được ý nghĩa nguyên lý và ứng dụng lâm sàng của các phương tiện chẩn đoán hình ảnh.
- Mô tả và thực hiện được các thủ thuật chụp cơ bản X quang, siêu âm, chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ và y học hạt nhân.

### 5. PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY:

- Máy móc tại khoa
- Hệ thống lưu trữ hình ảnh y khoa (PACS)

### 6. NỘI DUNG

#### ➤ Thực hành: 3 tín chỉ,

- Tham gia và thực hiện các kỹ thuật chụp chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện và giảng đường bộ môn chẩn đoán hình ảnh, trình bệnh án chuyên đề.
- Thời gian: 6 tuần tại bệnh viện

### 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Lý thuyết: Thi trắc nghiệm
- Thực hành: thực hiện kỹ thuật chụp trên máy

### 8. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

- ThS.BSCKII. Huỳnh Chung
- BSCKII. Trịnh Đình Phương Thảo
- BSCKI. Lại Thế Anh Khoa

**9. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bài giảng Chẩn Đoán Hình Ảnh, Trường Đại học Y Hà Nội, 2004
- Bài giảng Chẩn Đoán X quang, Trường Đại học Y Dược TpHCM, 2006
- Chẩn đoán X quang và hình ảnh học J.P. MONNIER, 2004
- Bài giảng Chẩn Đoán Hình Ảnh, Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch, 2008

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024...

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**PGS.TS.BS Huỳnh Quang Huy**  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO SAU**  
**ĐẠI HỌC**



**TS.BS. Nguyễn Nam Hà**

**TRƯỞNG KHOA Y**



**PGS.TS.BS. Trần Thị Khánh Tường**

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHỤ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. BSCKH. Phạm Quốc Dũng**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN X QUANG QUY ƯỚC

Ký hiệu: /

Ban hành: \_\_/\_\_/202

Trang 1/1

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Mã số học phần:
- Tên học phần: X QUANG QUY ƯỚC
- Học phần: Bắt buộc  ; Lựa chọn:
- Số tín chỉ: 10 tín chỉ; Số tiết: 330 (Lý thuyết/ Thảo luận + TH: 60/270)

### 2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Chẩn đoán hình ảnh

### 3. ĐỐI TƯỢNG GIẢNG DẠY: Bác sĩ chuyên khoa cấp I

### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Trình bày nguyên lý Xquang
- Trình bày ý nghĩa các chỉ định và chống chỉ định trong các trường hợp chụp phim X-Quang
  - Biết các bước thực hiện các kỹ thuật chụp phim X-Quang (thường quy và đặc biệt)
  - Mô tả và trình bày được các hình ảnh bình thường và bệnh lý trên phim X-Quang.

### 5. PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY

- Máy siêu âm tại khoa
- Hệ thống lưu trữ hình ảnh y khoa (PACS)

### 6. NỘI DUNG

#### ➤ Thực hành: 6 tín chỉ

- Tham gia chẩn đoán tại bệnh viện, trình bệnh chuyên đề trên phim X-Quang
- Thời gian: 8 tuần tại bệnh viện
- **Chỉ tiêu tay nghề:**
  - Đọc phim, mô tả và phát hiện các trường hợp bệnh lý trên phim X quang
  - Hướng dẫn kỹ thuật viên thực hiện kỹ thuật chụp phim X quang đặc biệt

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN	KHOA/ BỆNH VIỆN
1	Đọc phim, mô tả và phát hiện các trường hợp bệnh lý trên	70	ThS.BSCKII. HUỖNH CHUNG	

	phim X quang tim phổi			Khoa Chẩn đoán hình ảnh, BV An Bình
2	Đọc phim, mô tả và phát hiện các trường hợp bệnh lý trên phim X quang bụng	70	BSCCKII. TRỊNH ĐÌNH PHƯƠNG THẢO	
3	Đọc phim, mô tả và phát hiện các trường hợp bệnh lý trên phim X quang cột sống – xương – khớp	70	BSCCKI. LẠI THẾ ANH KHOA	

### 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đọc phim mô tả kỹ thuật chụp và bệnh lý của bệnh nhân

### 8. CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS.BSCCKII. Huỳnh Chung
- BSCCKII. Trịnh Đình Phương Thảo
- BSCCKI. Lại Thế Anh Khoa

### 9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh, Trường Đại Học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, 2008
- Bài giảng Chẩn Đoán Hình Ảnh, Trường Đại Học Y Hà Nội, 2002
- Bài giảng Chẩn Đoán X quang, trường Đại học Y dược tp. HCM, 2006
- Chẩn đoán X quang và hình ảnh học J.P.MONNIER, 2004
- Giải phẫu học, Nguyễn Quang Quyền, 2000
- Matsumoto, 2001.
- Giải phẫu học, Nguyễn Quang Quyền, 2000

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS. TS. BS. Huỳnh Quang Huy

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
SAU ĐẠI HỌC



TS. BS. Nguyễn Nam Hà

TRƯỞNG KHOA Y



PGS. TS. BS. Trần Thị Khánh Tường

14-08-2024  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. BSCCKII. Phạm Quốc Dũng



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN SIÊU ÂM TỔNG QUÁT

Ký hiệu: /  
Ban hành: \_\_\_/\_\_\_/202  
Trang 1/1

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Mã số học phần:
- Tên học phần: SIÊU ÂM TỔNG QUÁT
- Học phần: Bắt buộc  ; Lựa chọn:
- Số tín chỉ: 10 tín chỉ; Số tiết: 330 (Lý thuyết/ Thảo luận + TH: 60/270)

### 2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Chẩn đoán hình ảnh

### 3. ĐỐI TƯỢNG GIẢNG DẠY: Bác sĩ chuyên khoa cấp I

### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Mô tả và trình bày được các hình ảnh bình thường và hình ảnh bệnh lý trên các mặt cắt siêu âm.
- Trình bày nguyên tắc, ý nghĩa và cách thực hiện của các mặt cắt siêu âm.
- Trình bày nguyên tắc, ý nghĩa của công tác chuẩn bị bệnh nhân trong các trường hợp thực hiện siêu âm.
- Thực hiện được các thủ thuật, kỹ thuật cơ bản các mặt cắt siêu âm.

### 5. PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY

- Máy siêu âm tại khoa
- Hệ thống lưu trữ hình ảnh y khoa (PACS)

### 6. NỘI DUNG

#### ➤ **Thực hành:** 6 tín chỉ

- Tham gia thăm khám và siêu âm chẩn đoán tại khoa
- Trình bệnh án chuyên đề
- Thời gian: 8 tuần tại bệnh viện
- **Chỉ tiêu tay nghề:**
  - Thực hiện các mặt cắt siêu âm chuẩn trên bệnh nhân bình thường
  - Thực hiện các mặt cắt siêu âm khác nhằm phát hiện bệnh lý

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN	KHOA/ BỆNH VIỆN
1	Kỹ thuật siêu âm bụng và phát hiện tổn thương của các tạng đặc	50	ThS.BSCKII. HUỖNH CHUNG	Khoa

Đề cương chi tiết học phần Siêu âm tổng quát

2	Kỹ thuật siêu âm bụng và phát hiện bệnh lý trong cấp cứu bụng nội khoa	50	BSCCKII. TRỊNH ĐÌNH PHƯƠNG THẢO	Chẩn đoán hình ảnh, BV An Bình
3	Kỹ thuật siêu âm bụng và phát hiện bệnh lý trong cấp cứu bụng ngoại khoa	50	BSCCKI. LẠI THẾ ANH KHOA	
4	Kỹ thuật siêu âm và phát hiện bệnh lý tuyến giáp	50		

**7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

- Thực hành: thực hiện kỹ thuật siêu âm trên người bệnh và làm bệnh án
- Tham gia đọc và mô tả các hình ảnh chẩn đoán bệnh lý trên hệ thống PACS

**8. CÁN BỘ GIẢNG DẠY**

- ThS.BSCCKII. Huỳnh Chung
- BSCCKII. Trịnh Đình Phương Thảo
- BSCCKI. Lại Thế Anh Khoa

**9. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh, Trường Đại Học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, 2008
- Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh, trường Đại Học Y Hà Nội, 2002
- Hướng dẫn thực hành siêu âm bụng tổng quát, Bệnh viện Chợ Rẫy – JICA – CHR TECHNICAL, 2003
- Echo graphie A. Bonnin, P. Legmann, 2001.
- Introduction to abdominal ultrasonography Y.Higasi, H.Matsumoto, 2001.
- Giải phẫu học, Nguyễn Quang Quyền, 2000

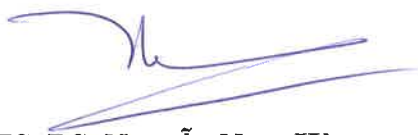
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



PGS. TS. BS. Huỳnh Quang Huy

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
SAU ĐẠI HỌC**



TS. BS. Nguyễn Nam Hà

**TRƯỞNG KHOA Y**



PGS. TS. BS. Trần Thị Khánh Tường

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. BSCCKII. Phạm Quốc Dũng



# ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

## CHỤP CẮT LỚP ĐIỆN TOÁN

Ký hiệu: /

Ban hành: \_\_\_/\_\_\_/202...

Trang 1/1

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Mã số học phần:
- Tên học phần: CHỤP CẮT LỚP ĐIỆN TOÁN
- Học phần: Bắt buộc  ; Lựa chọn:
- Số tín chỉ: 8 tín chỉ; Số tiết: 120 (Lý thuyết/ Thảo luận + TH: 45/225)

### 2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Chẩn đoán hình ảnh

### 3. ĐỐI TƯỢNG GIẢNG DẠY: Bác sĩ chuyên khoa cấp I

### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

- Mô tả và trình bày được các hình ảnh bệnh lý trên phim cắt lớp vi tính.
- Trình bày nguyên tắc, ý nghĩa và cách thực hiện của các kỹ thuật chụp phim cắt lớp vi tính.
- Thực hiện được các thủ thuật, kỹ thuật cơ bản trong chụp phim cắt lớp vi tính.
- Trình bày được mục đích và ý nghĩa của các chỉ định và chống chỉ định trong các trường hợp chụp phim cắt lớp vi tính.

### 5. PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY:

- Máy chụp tại khoa
- Hệ thống lưu trữ hình ảnh y khoa (PACS)

### 6. NỘI DUNG

#### ➤ Thực hành: 5 đvht

- Tham gia thực hiện các trường hợp chụp cắt lớp điện toán trên bệnh nhân
- Tham gia đọc và mô tả các hình ảnh chẩn đoán bệnh lý trên phim chụp cắt lớp điện toán.
- Thời gian: 8 tuần tại bệnh viện
- **Chỉ tiêu tay nghề:**
  - Thực hiện các trường hợp chụp cắt lớp điện toán trên bệnh nhân
  - Tham gia đọc và mô tả các hình ảnh chẩn đoán bệnh lý trên phim chụp cắt lớp điện toán

### 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Lý thuyết: trắc nghiệm.
- Thực hành: đọc phim chụp cắt lớp điện toán và thực hiện kỹ thuật chụp trên máy.

### 8. CÁN BỘ GIẢNG DẠY

-ThS.BSCKII. Huỳnh Chung

-BSCKII. Trịnh Đình Phương Thảo

-BSCKI. Lại Thế Anh Khoa

**9. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh, Trường Đại Học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, 2008
- Hình ảnh học sọ não Clarisse, 2002.
- Hình ảnh học cột sống Clarisse, 2002.
- Different diagnosis in computed tomography Francis A. Burgener, 2003
- Giải phẫu học, Nguyễn Quang Quyền, 2000
- Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh, trường Đại Học Y Hà Nội, 2002

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202...

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**PGS.TS.BS Huỳnh Quang Huy**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO SAU  
ĐẠI HỌC**



**TS.BS. Nguyễn Nam Hà**

**TRƯỞNG KHOA Y**



**PGS.TS.BS. Trần Thị Khánh Tường**

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. BSCKII. Phạm Quốc Dũng**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Ký hiệu: /

Ban hành: \_\_\_/\_\_\_/202...

## CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ

Trang 1/1

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

- Mã số học phần:
- Tên học phần: CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ
- Học phần: Bắt buộc  ; Lựa chọn:
- Số tín chỉ: 8 tín chỉ; Số tiết: 270 (Lý thuyết/ Thảo luận + TH: 45/225)

### 2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH: Chẩn đoán hình ảnh

### 3. ĐỐI TƯỢNG GIẢNG DẠY: Bác sĩ chuyên khoa cấp I

### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

- Mô tả và trình bày được các hình ảnh bệnh lý trên phim cộng hưởng từ.
- Trình bày nguyên tắc, ý nghĩa và cách thực hiện của các kỹ thuật chụp phim cộng hưởng từ.
- Thực hiện được các thủ thuật, kỹ thuật cơ bản trong chụp phim cộng hưởng từ.
- Trình bày được mục đích và ý nghĩa của các chỉ định và chống chỉ định trong các trường hợp chụp phim cộng hưởng từ..

### 5. PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY:

- Máy chụp tại khoa
- Hệ thống lưu trữ hình ảnh y khoa (PACS)

### 6. NỘI DUNG

- **Thực hành:** 5 đvht
- Tham gia thực hiện các trường hợp chụp cộng hưởng từ trên bệnh nhân
- Tham gia đọc và mô tả các hình ảnh chẩn đoán bệnh lý trên phim chụp cộng hưởng từ.
- **Thời gian:** 10 tuần tại bệnh viện
- **Chỉ tiêu tay nghề:**
  - o Thực hiện các trường hợp chụp cộng hưởng từ trên bệnh nhân
  - o Tham gia đọc và mô tả các hình ảnh chẩn đoán bệnh lý trên phim chụp cộng hưởng từ

### 7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Lý thuyết: trắc nghiệm.
- Thực hành: đọc phim chụp cộng hưởng từ và thực hiện kỹ thuật chụp trên máy.

### 8. CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS.BSCKII. Huỳnh Chung
- BSCKII. Trịnh Đình Phương Thảo
- BSCKI. Lại Thế Anh Khoa

**9. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh, Trường Đại Học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, 2008
- Nelson, 2004
- Bài giảng Chẩn đoán hình ảnh, Trường Đại Học Y Hà Nội, 2002
- Bài giảng Chẩn Đoán X-Quang, trường Đại học Y dược TPHCM, 2006
- Chẩn đoán X-Quang và hình ảnh học J.P.MONNIER, 2004
- Hình ảnh học sọ não Clarisse, 2002.
- Different diagnosis in computed tomography Francis A. Burgener
- Giải phẫu học, Nguyễn Quang Quyền, 2000

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024..

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**PGS.TS.BS Huỳnh Quang Huy**  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO SAU**  
**ĐẠI HỌC**



**TS.BS. Nguyễn Nam Hà**

**TRƯỞNG KHOA Y**



**PGS.TS.BS. Trần Thị Khánh Tường**

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. BSCKH. Phạm Quốc Dũng**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP)

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chuyên ngành: Y học cổ truyền
- Mã số: 607260
- Trình độ đào tạo: Sau đại học (Chuyên khoa I)
- Bộ môn phụ trách: Nội Khoa Đông Y
- Giảng viên phụ trách: ThS.BS Cao Thị Thúy Hà
- Loại chứng chỉ: Chuyên ngành
- Số tín chỉ: 08

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### \* Kỹ năng

- Thực hiện chính xác các kĩ thuật khám theo YHCT và YHHĐ các bệnh lí cơ xương khớp
- Đọc được cận lâm sàng có liên quan đến bệnh lí cơ xương khớp
- Thực hiện được một số phương pháp điều trị cụ thể
- Tư vấn dùng thuốc và không dùng thuốc trên bệnh nhân/bệnh cụ thể
- Tư vấn phòng bệnh trên bệnh nhân/ bệnh cụ thể

#### \* Thái độ

- Nhận thức được vai trò của YHCT trong điều trị và phòng bệnh những bệnh thuộc hệ cơ xương khớp
- Nghiêm túc làm việc độc lập và chuẩn bị bài.
- Có tinh thần hỗ trợ đồng nghiệp trong làm việc nhóm.

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

STT	Chứng chỉ	Loại chứng chỉ	Số tín chỉ	Nội dung chứng chỉ
01	Thực hành bệnh học và điều trị hệ cơ xương khớp	Chuyên ngành	08	Viêm khớp phản ứng
				Viêm khớp lupus - vẩy nến
				Viêm cột sống dính khớp
				Bệnh học và điều trị YHHĐ - YHCT Thoái hóa khớp
				Loãng xương
				Viêm khớp dạng thấp
				Viêm khớp gout
				Thuốc điều trị bệnh lý khớp

#### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Trình bày, phân tích các ca lâm sàng kết hợp biện luận bệnh án về các bệnh cơ xương khớp như trên

- Báo cáo tổng kết thực tập.

#### V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thường xuyên thông qua trình bệnh án
2. Thi vấn đáp.

#### VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH

1. Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ, phải mang theo bảng tên, thẻ học viên.
2. Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
3. Học viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ. *MT*

**T.L. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**



**Mai Phương Thảo**

**KT. TRƯỞNG BỘ MÔN**

*Nguyễn Thái Linh*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2024

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

- Tên học phần:	<b>BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ HỆ CƠ XƯƠNG KHỚP</b>
- Cấp đào tạo	<b>CHUYÊN KHOA I</b>
- Mã học phần:	35633002
Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Môn học đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số ĐVHT:	14 ĐVHT (Lý thuyết: 6 ĐVHT, Thực hành: 8 ĐVHT)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	90 tiết lý thuyết/30 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	320 tiết thực hành / 80 buổi
- Học phần tiên quyết:	không

**1. Mô tả môn học**

Học phần Bệnh học và điều trị kết hợp hệ cơ – xương – khớp cung cấp kiến thức và kỹ năng chẩn đoán, điều trị kết hợp các bệnh lý hệ cơ – xương – khớp thường gặp

**2. Nguồn học liệu**

2.1. Giáo trình

- [1] Nguyễn Thị Bay, Lê Thị Lan Hương (2022), Bệnh học và điều trị Nội khoa kết hợp đông tây y- Tập 2, Nhà xuất bản Y Học.
- [2] Phạm Vũ Khánh (2011), *Lão khoa y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam.
- [3] Trần Quốc Bảo (2012), *Bệnh học y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân.
- [4] John B. Imboden, David B. Hellmann, John H. Stone (2013), *Current Diagnosis & Treatment: Rheumatology*, Third Edition, The McGraw-Hill Companies, Inc.
- [5] Gary Firestein Ralph Budd Sherine E Gabriel Iain B McInnes James O'Dell (2012), *Kelley's Textbook of Rheumatology 9th Edition*, Elsevier Inc.

2.2. Tên tài liệu khác

- [6] Đái Duy Ban, Nguyễn Hồng Siêm, Bùi Đặc Sáng (2014), *Cẩm nang chăm sóc sức khỏe cộng đồng bằng y học hiện đại và y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y Học. Tập I và II.
- [7] Trần Thúy, Vũ Nam, Lê Thị Hiền, Nguyễn Văn Toại, Nguyễn Thị Thu Hà (2014), *Điều trị học kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y Học.



- [8] Trương Việt Bình (2015), *Bài giảng bệnh học nội khoa y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y Học.
- [9] Nguyễn Nhược Kim, Nguyễn Thị Thu Hà (2016), *Bệnh học nội khoa y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y Học.
- [10] Đỗ Thị Phương (2016), *Bài giảng y học cổ truyền dành cho bác sĩ định hướng chuyên khoa*, Nhà xuất bản Y Học. Tập II.

### 3. Mục tiêu học phần

#### \* Kiến thức

1. Trình bày được cơ sở lý luận của YHCT & YHHĐ trong bệnh học cơ xương khớp
2. Chẩn đoán và điều trị được theo YHCT và YHHĐ những bệnh lý thuộc hệ cơ xương khớp thường gặp trên lâm sàng YHCT
3. Phân tích được cơ sở chẩn đoán và điều trị theo YHCT và YHHĐ của những bệnh lý thuộc hệ cơ xương khớp thường gặp trên lâm sàng YHCT
4. Chẩn đoán và xử trí được bằng YHHĐ và YHCT các bệnh lý hệ cơ xương khớp thường gặp trên lâm sàng như: Viêm khớp dạng thấp, Viêm khớp gout, Loãng xương, Thoái hóa khớp, Bệnh lý gân cơ
5. Phân tích được việc chẩn đoán và điều trị cụ thể bằng YHHĐ và YHCT các bệnh lý cơ xương khớp nêu trên

#### \* Kỹ năng

6. Thực hiện chính xác các kĩ thuật khám theo YHCT và YHHĐ các bệnh lí cơ xương khớp
7. Đọc được cân lâm sàng có liên quan đến bệnh lí cơ xương khớp
8. Thực hiện được một số phương pháp điều trị cụ thể
9. Tư vấn dùng thuốc và không dùng thuốc trên bệnh nhân/bệnh cụ thể
10. Tư vấn phòng bệnh trên bệnh nhân/ bệnh cụ thể

#### \* Thái độ

11. Nhận thức được vai trò của YHCT trong điều trị và phòng bệnh những bệnh thuộc hệ cơ xương khớp
12. Nghiêm túc làm việc độc lập và chuẩn bị bài.
13. Có tinh thần hỗ trợ đồng nghiệp trong làm việc nhóm.

### 4. Đánh giá học phần

#### 4.1. Lý thuyết

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Kiểm tra thường xuyên	Chuyên đề lý thuyết: Seminar	MT1, MT2, MT3	30%
A2. Kiểm tra kết thúc học phần	Thi viết	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7	70%

**Điểm lý thuyết = (Điểm KTTX \*0,3) + (Điểm KTHP \*0,7)**

## 4.2. Thực hành

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Tỷ lệ (%)
A1. Kiểm tra thường xuyên	2 Bệnh án	MT1, MT2, MT3	30%
A2. Kiểm tra kết thúc học phần	Thi vấn đáp	MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7	70%

**Điểm thực hành = (Điểm KTTX \*0,3) + (Điểm KTHP \*0,7)**

**ĐIỂM HỌC PHẦN = ((A\*6)+(B\*8))/14**

Lưu ý:

Học phần đạt yêu cầu: Điểm lý thuyết và Thực hành  $\geq 5$  điểm (làm tròn đến 0,5đ)

< 5 điểm: học viên được dự thi lần 2, nếu vẫn không đạt phải đăng ký học lại cùng khóa kế tiếp và thi lại (lần 3). Thi lần 3 không đạt thi buộc **THÔI HỌC**

## 5. Nội dung giảng dạy

### 5.1. Lý thuyết

Trình bày chuyên đề và thảo luận nhóm

STT	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu	Giảng viên
1	Viêm khớp phản ứng	10	MT1, MT2, MT3, MT4	PGS.TS. Nguyễn Thị Bay
2	Viêm khớp lupus - vẩy nến	10	MT1, MT2, MT3, MT4	TS Nguyễn Thị Sơn TS Nguyễn Ngô Lê Minh Anh
3	Viêm cột sống dính khớp	10	MT1, MT2, MT3, MT4	TS Phạm Huy Kiến Tài
4	Bệnh học và điều trị YHHD - YHCT Thoái hóa khớp	10	MT1, MT2, MT3, MT4	
5	Loãng xương	10	MT1, MT2, MT3, MT4	
6	Viêm khớp dạng thấp	10	MT1, MT2, MT3, MT4	
7	Viêm khớp gout	10	MT1, MT2, MT3, MT4	
8	Thuốc điều trị bệnh lý khớp	20	MT1, MT2, MT3, MT4	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>90</b>		



## 5.2. Thực hành

- Trình bày, phân tích các bệnh án lâm sàng. Lâm sàng kết hợp biện luận bệnh án về các bệnh CXX như trên
- Báo cáo tổng kết thực tập

STT	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu	Giảng viên
1	Viêm khớp phản ứng	40	MT1, MT2, MT3, MT4	TS. Nguyễn Thị Sơn TS Nguyễn Ngô Lê Minh Anh
2	Viêm khớp lupus - vẩy nến	40	MT1, MT2, MT3, MT4	ThS. Nguyễn Thái Linh
3	Viêm cột sống dính khớp	40	MT1, MT2, MT3, MT4	ThS. Phạm Long Thủy Tú
4	Bệnh học và điều trị YHHĐ - YHCT Thoái hóa khớp	40	MT1, MT2, MT3, MT4	ThS. Trần Thu Nga
5	Loãng xương	40	MT1, MT2, MT3, MT4	ThS. Cao Thị Thúy Hà
6	Viêm khớp dạng thấp	40	MT1, MT2, MT3, MT4	
7	Viêm khớp gout	40	MT1, MT2, MT3, MT4	
8	Thuốc điều trị bệnh lý khớp	40	MT1, MT2, MT3, MT4	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>320</b>		

## 6. Quy định của học phần

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ, phải mang theo bảng tên, thẻ học viên.
- Học viên đến trễ 30 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Học viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ.

## 7. Phụ trách học phần

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Nội khoa đông y/Khoa Y học cổ truyền/ Bộ môn
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
- Email/Điện thoại liên hệ: bmnoidy@ump.edu.vn
- GV phụ trách: ThS. Nguyễn Thái Linh, ĐT: 0909979717; email: [thailinh@ump.edu.vn](mailto:thailinh@ump.edu.vn)

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC



Mai Phương Thảo

KT. TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thái Linh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2024

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP)

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chuyên ngành: Y học cổ truyền
- Mã số: 62726001
- Trình độ đào tạo: Sau đại học (Nội trú)
- Bộ môn phụ trách: Nội Khoa Đông Y
- Giảng viên phụ trách: ThS.BS Cao Thị Thúy Hà
- Loại chứng chỉ: Chuyên ngành
- Số tín chỉ: 03

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### \* Kỹ năng

- Thực hiện chính xác kỹ năng Vọng, văn, vấn, thiết trên các bệnh lý thường gặp trên lâm sàng.
- Chẩn đoán chính xác nguyên nhân và hội chứng bệnh theo YHCT các bệnh thường gặp sau khi thực hiện tứ chẩn

#### \* Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Thể hiện khả năng tự định hướng trong học tập.
- Thể hiện tính chuyên nghiệp trong thực hành lâm sàng tế.

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

STT	Chứng chỉ	Loại chứng chỉ	Số tín chỉ	Nội dung chứng chỉ
01	Tứ chẩn	Chuyên ngành	03	Kỹ năng vọng chẩn Kỹ năng văn chẩn

				Kỹ năng vấn chân
				Kỹ năng thiết chân
				Biện luận chân đoán
				Kỹ năng vọng chân

#### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Trình bày, phân tích các ca lâm sàng kết hợp biện luận bệnh án
- Dạy kỹ năng trên lâm sàng.

#### V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thường xuyên thông qua Mini-CEX / 360° Feedback và trình bệnh án
2. Thi OSCE / SOE.

#### VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH

1. Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
2. Học viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành. *AM*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC** *g*



**Mai Phương Thảo**

**KT. TRƯỞNG BỘ MÔN**

*lll*  
*Nguyễn Thái Linh*

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:	<b>TỨ CHẨN</b>
- Cấp đào tạo	<b>BÁC SĨ NỘI TRÚ</b>
- Mã học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
T Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Học phần đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ: (1 ĐVHT lý thuyết = 15 tiết; 1 ĐVHT thực hành = 30 tiết)	3 ĐVHT (Lý thuyết: 0 ĐVHT, Thực hành: 3 ĐVHT)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	00 tiết lý thuyết
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	90 tiết thực hành
- Học phần tiên quyết:	

#### 1. Mô tả môn học:

Học phần cung cấp kỹ năng Vọng, Văn, Vấn, Thiết giúp chẩn đoán bệnh đầy đủ, chính xác theo y học cổ truyền.

#### 2. Nguồn học liệu

##### ***Giáo trình:***

- [1] Trịnh Thị Diệu Thường, Nguyễn Thái Linh (2021), *Chẩn đoán học*, Nhà xuất bản Y Học.  
[2] Giovanni Maciocia (2004), *Diagnosis in Chinese Medicine- A Comprehensive Guide*, CHURCHILL LIVINGSTONE

##### ***Tên tài liệu khác:***

- [3] Claus C. Schnorrenberger, Beate Schnorrenberger (2010), *Pocket Atlas of Tongue Diagnosis: With Chinese Therapy Guidelines for Acupuncture, Herbal Prescriptions, and Nutri.*  
[4] Qiao Yi, Al Stone (2008), *TCM Diagnosis Study Guide*, Eastland Press, Inc  
[5] 王永炎 (2011), 中医内科学, 人民卫生出版社

#### 3. Mục tiêu học phần

##### **\* Kỹ năng:**

- Thực hiện chính xác kỹ năng Vọng, văn, vấn, thiết trên các bệnh lý thường gặp trên lâm sàng.
- Chẩn đoán chính xác nguyên nhân và hội chứng bệnh theo YHCT các bệnh thường gặp sau khi thực hiện tứ chẩn.

##### **\* Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:**

3. Thể hiện khả năng tự định hướng trong học tập.
4. Thể hiện tính chuyên nghiệp trong thực hành lâm sàng.

#### 4. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Phương pháp lượng giá	Mục tiêu học phần	Tỷ lệ %
Kiểm tra thường xuyên	Mini-CEX / 360 <sup>o</sup> Feedback	MT 1,2,4	30%
Kiểm tra kết thúc học phần:	OSCE / SOE		70%
Điểm học phần = (Điểm KTTX x 0,3) + (Điểm KTHP x 0,7)	- Học phần đạt yêu cầu $\geq 7$ điểm (thang điểm 10, làm tròn đến 0,5đ)* - Học viên dự thi lần 1 không đạt sẽ đóng học phí lần 2; Nếu học viên không tham dự lần 1 thì phải đăng ký, đóng tiền học lại chứng chỉ. Nếu thi lần 2 không đạt sẽ bị xóa tên		

#### 5. Nội dung giảng dạy Thực hành

TT	Nội dung / Tên bài giảng	Số tiết	Mục tiêu	Giảng viên
1	Kỹ năng vọng chẩn	16	MT 1,3,4	TS. Nguyễn Thị Sơn TS. Nguyễn Ngô Lê Minh Anh ThS. Cao Thị Thúy Hà
2	Kỹ năng văn chẩn	16	MT 1,3,4	
3	Kỹ năng vấn chẩn	16	MT 1,3,4	
4	Kỹ năng thiết chẩn	16	MT 1,3,4	
5	Biện luận chẩn đoán	26	MT 2,3,4	

#### 6. Quy định của học phần

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành.

#### 7. Phụ trách học phần

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Nội khoa đông y/Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
- Email/Điện thoại liên hệ: [bmnoidy@ump.edu.vn](mailto:bmnoidy@ump.edu.vn)
- GV phụ trách: (Họ tên, học hàm, học vị, ĐT, email liên hệ): ThS. Trần Thu Nga – [ttnga@ump.edu.vn](mailto:ttnga@ump.edu.vn)

TL, HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐẠO TẠO SAU ĐẠI HỌC



KT. TRƯỞNG BỘ MÔN

*Nguyễn Thái Linh*

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP)

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chuyên ngành: Y học cổ truyền
- Mã số: 62726001
- Trình độ đào tạo: Sau đại học (Nội trú)
- Bộ môn phụ trách: Nội Khoa Đông Y
- Giảng viên phụ trách: ThS.BS Cao Thị Thúy Hà
- Loại chứng chỉ: Chuyên ngành
- Số tín chỉ: 03

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### \* Kỹ năng

- Phân tích được quá trình thay đổi của sự lão hoá lên các hệ cơ quan thường gặp ở người cao tuổi theo YHHĐ và YHCT.
- Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, lý luận YHCT, y học thực chứng để phân tích được cơ sở chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa theo YHCT và YHHĐ một số bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi

#### \* Thái độ

- Chẩn đoán chính xác theo YHHĐ và YHCT các bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi trên lâm sàng.
- Xử trí, tham vấn và quản lý được các bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi bằng YHCT kết hợp YHHĐ an toàn, hợp lý theo hướng dẫn của Bộ y tế.

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

STT	Chứng chỉ	Loại chứng chỉ	Số tín chỉ	Nội dung chứng chỉ
01	Thực hành bệnh học và điều trị hệ lão khoa	Chuyên ngành	03	Lão hoá hệ cơ xương khớp – Loãng xương
				Lão hoá hệ thận – tiết niệu
				Bệnh thận ở người cao tuổi
				Lão hoá hệ nội tiết – Đái tháo đường ở người cao tuổi
				Lão hoá và xơ vữa động mạch ở người cao tuổi
				Lão hoá hệ cơ xương khớp – Loãng xương
				Lão hoá hệ thận – tiết niệu
Bệnh thận ở người cao tuổi				

### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Trình bày, phân tích các ca lâm sàng kết hợp biện luận bệnh án về các bệnh lão khoa như trên

- Báo cáo tổng kết thực tập.

### V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thường xuyên thông qua Mini-CEX / 360° Feedback và trình bệnh án
2. Thi vấn đáp.

### VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH

1. Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
2. Học viên phải tham gia  $\geq 75\%$  các buổi giảng lý thuyết.
3. Học viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành

TR. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC



Mai Phương Thảo

KT. TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thái Linh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày...tháng...năm 2024

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

- Tên học phần:	<b>BỆNH HỌC VÀ ĐIỀU TRỊ HỆ LÃO KHOA</b>
- Bậc đào tạo	<b>BÁC SĨ NỘI TRÚ</b>
- Mã học phần:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ: (1 ĐVHT lý thuyết = 15 tiết; 1 ĐVHT thực hành = 30 tiết)	4 ĐVHT (Lý thuyết: 1 ĐVHT, Thực hành: 3 ĐVHT)
+ Số lý thuyết/ số buổi:	15 tiết lý thuyết (5 buổi)
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	90 tiết thực hành
- Học phần tiên quyết:	

**1. Mô tả môn học:**

Học phần Bệnh học và điều trị kết hợp Lão khoa cung cấp kiến thức và kỹ năng chẩn đoán, điều trị kết hợp các bệnh lý Lão khoa thường gặp.

**2. Nguồn học liệu**

***Giáo trình:***

- [1] Nguyễn Thị Bay (2007), *Bệnh học và điều trị Nội khoa (kết hợp Đông Tây Y)*, Nhà xuất bản Y Học.
- [2] Phạm Vũ Khánh (2011), *Lão khoa y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Đức Công (2012), *Bệnh học người cao tuổi Tập 1-2*, Nhà xuất bản Y học TP.HCM.

***Tên tài liệu khác:***

- [4] Phan Quan Chí Hiếu (2007), *Bệnh học và điều trị Đông Y*, Nhà xuất bản Y học.
- [5] Nguyễn Văn Trí, Võ Thành Nhân (2010), *Hội chứng lão khoa*, Nhà xuất bản Y học Tp.HCM.
- [6] Lê Hữu Trác (2019), *Hải thượng Lãn Ông Y tông Tâm Linh Quyển 1-2*, Nhà xuất bản Y học Tp.HCM.



[7] Giovanni Maciocia (2008), *The Practice of Chinese Medicine The Treatment of Diseases with Acupuncture and Chinese Herbs*, Churchill Livingstone – Elsevier.

### 3. Mục tiêu học phần

**\* Kiến thức:**

1. Phân tích được quá trình thay đổi của sự lão hoá lên các hệ cơ quan thường gặp ở người cao tuổi theo YHHĐ và YHCT.
2. Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, lý luận YHCT, y học thực chứng để phân tích được cơ sở chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa theo YHCT và YHHĐ một số bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi

**\* Kỹ năng:**

3. Chẩn đoán chính xác theo YHHĐ và YHCT các bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi trên lâm sàng.
4. Xử trí, tham vấn và quản lý được các bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi bằng YHCT kết hợp YHHĐ an toàn, hợp lý theo hướng dẫn của Bộ y tế.

**\* Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:**

5. Thể hiện khả năng tự định hướng trong học tập, tự học, nghiên cứu và hướng dẫn sinh viên.

### 4. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Phương pháp lượng giá	Mục tiêu học phần	Tỷ lệ %
Kiểm tra thường xuyên	+ Lý thuyết: Câu hỏi nhỏ / Tình huống lâm sàng + Thực hành: Mini-CEX / 360 <sup>0</sup> Feedback	MT 1,2,3,4	30%
Kiểm tra kết thúc học phần: + Lý thuyết + Thực hành	+ Lý thuyết: Câu hỏi nhỏ / Tình huống lâm sàng + Thực hành: Vấn đáp bệnh án	MT 1,4 MT 2,3,4	70%
<b>Điểm học phần</b> <b>= ((LT*1) + (TH*3))/4</b> LT = (KTTX *0,3) + (KTHP *0,7)	- Điểm Lý thuyết và Thực hành tính độc lập - Học phần đạt yêu cầu: điểm Lý thuyết và Thực hành $\geq 7$ điểm (thang điểm 10, làm tròn đến 0,5đ)*		

TH = (KTTX *0,3) + (KTHP *0,7)	- Học viên dự thi lần 1 không đạt sẽ đóng học phí lần 2; Nếu học viên không tham dự lần 1 thì phải đăng ký, đóng tiền học lại chứng chỉ. Nếu thi lần 2 không đạt sẽ bị xóa tên
-----------------------------------	--

## 5. Nội dung giảng dạy

### Lý thuyết

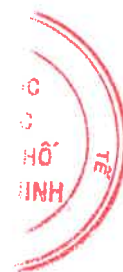
TT	Nội dung / Tên bài giảng	Số tiết	Mục tiêu	Giảng viên
1	Đại cương lão hoá theo YHCT	3	MT 1,2	PGS. TS. Nguyễn Thị Bay TS. Nguyễn Thị Sơn TS. Nguyễn Ngô Lê Minh Anh TS. Phạm Huy Kiến Tài
2	Lão hoá hệ cơ xương khớp – Loãng xương	3	MT 1,2,5	
3	Lão hoá hệ thận – tiết niệu Bệnh thận ở người cao tuổi	3	MT 1,2,5	
4	Lão hoá hệ nội tiết – Đái tháo đường ở người cao tuổi	3	MT 1,2,5	
5	Lão hoá và xơ vữa động mạch ở người cao tuổi	3	MT 1,2,5	

### Thực hành

TT	Nội dung / Tên bài giảng	Số tiết	Mục tiêu	Giảng viên
1	Lão hoá hệ cơ xương khớp – Loãng xương	24	MT 3,4,5	TS. Nguyễn Thị Sơn TS. Nguyễn Ngô Lê Minh Anh ThS. Cao Thị Thúy Hà
2	Lão hoá hệ thận – tiết niệu Bệnh thận ở người cao tuổi	24	MT 3,4,5	
3	Lão hoá hệ nội tiết – Đái tháo đường ở người cao tuổi	24	MT 3,4,5	
4	Lão hoá và xơ vữa động mạch ở người cao tuổi	18	MT 3,4,5	

## 6. Quy định của học phần

- Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Học viên phải tham gia  $\geq 75\%$  các buổi giảng lý thuyết.



- Học viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành.

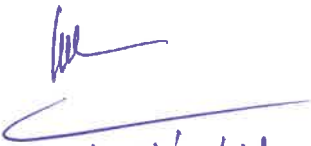
### 7. Phụ trách học phần

- Khoa/ Bộ môn: Bộ môn Nội khoa đông y/Khoa Y học cổ truyền
- Địa chỉ liên hệ: 221B Hoàng Văn Thụ, P.8, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
- Email/Điện thoại liên hệ: [bnnoidy@ump.edu.vn](mailto:bnnoidy@ump.edu.vn)

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**



**KT. TRƯỞNG BỘ MÔN**

  
Nguyễn Thái Linh

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP)

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chuyên ngành: Y học cổ truyền
- Mã số: 7720115
- Trình độ đào tạo: Đại học (sinh viên năm 3)
- Bộ môn phụ trách: Nội Khoa Đông Y
- Giảng viên phụ trách: ThS.BS Cao Thị Thúy Hà
- Loại chứng chỉ: Chuyên ngành
- Số tín chỉ: 02

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- Thực hiện tốt kỹ thuật vọng, vân, vấn, thiết trên người mẫu và người bệnh
- Biện luận được chẩn đoán YHCT sau khi thu thập thông tin qua tứ chẩn trên người bệnh
- Giao tiếp hiệu quả với người mẫu/người bệnh trong quá trình thực hiện các kỹ năng.
- Thể hiện tính chuyên nghiệp

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

STT	Chứng chỉ	Loại chứng chỉ	Số tín chỉ	Nội dung chứng chỉ
01	Thực hành Chẩn đoán YHCT	Chuyên ngành	02	Vọng chân
				Vấn chân
				Vấn chân
				Thiết chân
				Chẩn đoán bệnh ngoại cảm và tạp bệnh

#### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Hướng dẫn thực hành lâm sàng, khám trên bệnh nhân, trình bệnh án.

#### V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá 4 kỹ năng qua bảng kiểm (Kỹ năng Vọng, văn, Vấn, Thiết)
2. Thi vấn đáp.

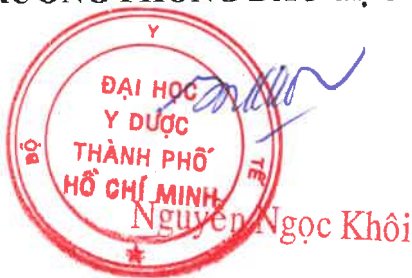
#### VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH

1. Sinh viên được xem như đủ tiêu chuẩn dự thi Thực hành cuối đợt thực tập khi hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:
2. Sinh viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ban chủ nhiệm bộ môn, sinh viên sẽ được tham dự thi thực tập cuối kỳ.
3. Không vi phạm nội quy kỷ luật của bộ môn và của đơn vị cơ sở nơi thực tập.
4. Sinh viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi *AK*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC *AK*

KT. TRƯỞNG BỘ MÔN



*AK*  
Nguyễn Thái Linh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2024

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

- Tên học phần:	<b>THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN YHCT</b>
- Mã học phần:	31043181
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Học phần đồ án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	02 tín chỉ
+ Số tiết lý thuyết/ số buổi:	00 tiết lý thuyết/ 00 buổi
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	60 tiết thực hành/ 15 buổi
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

**1. Mô tả học phần:**

Học phần thực hành Chẩn đoán YHCT trang bị các kỹ năng Vọng, vấn, vấn, thiết, biện chứng trong chẩn đoán YHCT.

**2. Nguồn học liệu**

Bảng 2.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

T	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	<b>Giáo trình chính</b>			
1	Trịnh Thị Diệu Thường – Nguyễn Thái Linh	2021	Chẩn đoán YHCT	NXB Y học
	<b>Tài liệu khác</b>			



2	Khoa YHCT	2021	Tài liệu hướng dẫn lâm sàng	Lưu hành nội bộ
---	-----------	------	-----------------------------	-----------------

Bảng 2.2. Danh mục địa chỉ web, phần mềm hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web/Phần mềm
1	Elearning	<a href="https://elearning.ump.edu.vn/">https://elearning.ump.edu.vn/</a>

### 3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu HP (CO)	Mô tả Mục tiêu
CLO1	Thực hiện tốt kỹ thuật vọng, vân, vân, thiết trên người mẫu và người bệnh
CLO2	Biện luận được chẩn đoán YHCT sau khi thu thập thông tin qua tứ chẩn trên người bệnh
CLO3	Giao tiếp hiệu quả với người mẫu/người bệnh trong quá trình thực hiện các kỹ năng.
CLO4	Thể hiện tính chuyên nghiệp

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT		
		PLO6 (PI 1-4)	PL10 (PI 2)	PL12
CLO1	Thực hiện tốt kỹ thuật vọng, vân, vân, thiết trên người mẫu và người bệnh	x		
CLO2	Biện luận được chẩn đoán hội chứng YHCT sau khi thu thập thông tin qua tứ chẩn trên người bệnh	x		
CLO3	Giao tiếp hiệu quả với người mẫu/người bệnh trong quá trình thực hiện các kỹ năng.		x	
CLO4	Thể hiện tính chuyên nghiệp			x

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT		
		PLO6 (PI 1-4)	PL10 (PI 2)	PL12
Tổng hợp học phần		R, A (CLO1-PI 1)	R	R

### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR của học phần	Tỷ lệ (%)
A2. Đánh giá giữa kỳ	Đánh giá 4 kỹ năng qua bảng kiểm (Kỹ năng Vọng, văn, Vấn, Thiết)	CLO1, CLO2, CLO3,	40%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Vấn đáp lâm sàng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%

### 6. Nội dung giảng dạy

Nội dung	Số tiết		Phương pháp giảng dạy	CĐR (CLO)	Phương pháp đánh giá
	Lên lớp	Tự học			
Vọng chẩn	6	6	Thực hành tiền lâm sàng Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2,	Đánh giá 4 kỹ năng qua bảng kiểm Vấn đáp lâm sàng
Văn chẩn	2	2	Thực hành tiền lâm sàng Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2,	Đánh giá 4 kỹ năng qua bảng kiểm Vấn đáp lâm sàng
Vấn chẩn	6	6	Thực hành tiền lâm sàng Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2,	Đánh giá 4 kỹ năng qua bảng kiểm Vấn đáp lâm sàng
Thiết chẩn	6	6	Thực hành tiền lâm sàng Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2,	Đánh giá 4 kỹ năng qua bảng kiểm Vấn đáp lâm sàng

Nội dung	Số tiết		Phương pháp giảng dạy	CDR (CLO)	Phương pháp đánh giá
	Lên lớp	Tự học			
Chẩn đoán bệnh ngoại cảm và tạp bệnh	40	20	Thực hành tiền lâm sàng Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3	Đánh giá 4 kỹ năng qua bảng kiểm Vấn đáp lâm sàng

### 7. Quy định của học phần

- Sinh viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Sinh viên không vi phạm nội quy của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập
- Sinh viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ban chủ nhiệm bộ môn, sinh viên sẽ được tham dự thi thực tập cuối kỳ.
- Sinh viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.

### 8. Phụ trách học phần

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT/ Bộ môn Nội khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221 Hoàng Văn Thụ, P8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
- Điện thoại Bộ môn: (028) 38 442756
- Email: [bmnoidy@ump.edu.vn](mailto:bmnoidy@ump.edu.vn)

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**



**KT. TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Thái Linh

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP)

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chuyên ngành: Y học cổ truyền
- Mã số: 7720115
- Trình độ đào tạo: Đại học (sinh viên năm 5)
- Bộ môn phụ trách: Nội Khoa Đông Y
- Giảng viên phụ trách: ThS.BS Cao Thị Thúy Hà
- Loại chứng chỉ: Chuyên ngành
- Số tín chỉ: 01

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- Có kỹ năng thu thập, tổng hợp và đánh giá thông tin khám trên lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra được chẩn đoán phù hợp trong một số bệnh lý tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp
- Xây dựng được kế hoạch điều trị đảm bảo nguyên tắc kê đơn theo YHHD, YHCT và phối hợp YHHD với các liệu pháp YHCT trong một số bệnh lý tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp Giao tiếp hiệu quả với người mẫu/người bệnh trong quá trình thực hiện các kỹ năng.
- Nhận diện được các yếu tố nguy cơ và xây dựng kế hoạch dự phòng một số bệnh lý tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp
- Thể hiện tính chuyên nghiệp

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

STT	Chứng chỉ	Loại chứng chỉ	Số tín chỉ	Nội dung chứng chỉ
01			01	Tiếp cận mắt đỏ Tiếp cận sung mi mắt

Thực hành Ngũ quan	Chuyên ngành	Tiếp cận đau họng
		Tiếp cận ù tai
		Viêm mũi xoang mạn
		Viêm mũi dị ứng
		Loét apthous

#### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Hướng dẫn thực hành lâm sàng, khám trên bệnh nhân, trình bệnh án.

#### V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tính chuyên nghiệp
2. Thi vấn đáp.

#### VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH


1. Sinh viên đọc trước tài liệu, các tài nguyên học tập trên Elearning.
2. Sinh viên đi học đầy đủ và đúng giờ. Sinh viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
3. Sinh viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ban chủ nhiệm bộ môn, sinh viên sẽ được tham dự thi thực tập cuối kỳ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2024  
KT. TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC



Nguyễn Ngọc Khôi

  
Nguyễn Thái Linh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần	THỰC HÀNH NGŨ QUAN
- Mã học phần	31043185
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần bổ sung/ khóa luận tốt nghiệp
- Số tín chỉ	01 tín chỉ
+ Số lý thuyết/số buổi	
+ Số tiết thực hành/số buổi	30 tiết thực hành/ 10 buổi
- Học phần học trước	Không
- Học phần tiên quyết	Không
- Học phần song hành	Không

#### 1. Mô tả học phần:

Học phần Thực hành ngũ quan nhằm cung cấp cho sinh viên các kỹ năng lập luận logic dựa trên khai thác bệnh sử, khám lâm sàng, chỉ định và biện luận cận lâm sàng để chẩn đoán một số bệnh tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp, từ đó lập kế hoạch và ra y lệnh điều trị bằng y học hiện đại kết hợp với y học cổ truyền dựa trên y học thực chứng.

#### 2. Nguồn học liệu

##### ***Giáo trình:***

[1] BM nội Khoa Đông y (2020) *Ngũ quan*. Lưu hành nội bộ.

##### ***Tài liệu khác:***

[1] Nhan Trưng Sơn (2016) *Tai Mũi Họng*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y học.

[2] Đỗ Như Hân (2014) *Nhãn khoa tập*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y học.

[3] John Salmon (2019). *Kanski's Clinical Ophthalmology: A Systematic Approach*.

Elsevier



[4] Paul W. Flint (2014) *Cummings Otolaryngology - Head and Neck Surgery: Head and Neck Surgery*, Saunders.

**Phần mềm:**

[1] Elearning. <https://elearning.ump.edu.vn/>

**3. Mục tiêu của học phần**

Mục tiêu HP (CO)	Mô tả Mục tiêu
CLO1	Có kỹ năng thu thập, tổng hợp và đánh giá thông tin khám trên lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra được chẩn đoán phù hợp trong một số bệnh lý tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp
CLO2	Xây dựng được kế hoạch điều trị đảm bảo nguyên tắc kê đơn theo YHHĐ, YHCT và phối hợp YHHĐ với các liệu pháp YHCT trong một số bệnh lý tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp
CLO3	Nhận diện được các yếu tố nguy cơ và xây dựng kế hoạch dự phòng một số bệnh lý tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp
CLO4	Thể hiện nhận thức tính chuyên nghiệp

**4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT			
		PLO2	PLO6 (PI 4)	PLO7 (PI 3)	PLO12
CLO1	Có kỹ năng thu thập, tổng hợp và đánh giá thông tin khám trên lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra được chẩn đoán phù hợp trong một số bệnh lý tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp		x		
CLO2	Xây dựng được kế hoạch điều trị đảm bảo nguyên tắc kê đơn theo YHHĐ, YHCT và phối hợp YHHĐ với các liệu pháp YHCT trong một số bệnh lý tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp			x	

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT			
		PLO2	PLO6 (PI 4)	PLO7 (PI 3)	PLO12
CLO3	Nhận diện được các yếu tố nguy cơ và xây dựng kế hoạch dự phòng một số bệnh lý tai mũi họng và nhãn khoa thường gặp	x			
CLO4	Thể hiện nhận thức tính chuyên nghiệp				x
<b>Tổng hợp học phần</b>		<b>M</b>	<b>M, A</b>	<b>M</b>	<b>R</b>

### 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	CDR của học phần	Tỷ lệ (%)
A2. Đánh giá giữa kỳ	Tính chuyên nghiệp	CLO4	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Vấn đáp lâm sàng	CLO1, CLO2, CLO3	70%

### 6. Nội dung giảng dạy

Nội dung	Số tiết		Phương pháp giảng dạy	CDR (CLO)	Phương pháp đánh giá
	Lên lớp	Tự học			
Tiếp cận mắt đỏ Tiếp cận sung mi mắt	8	16	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Vấn đáp lâm sàng
Tiếp cận đau họng	8	16	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Vấn đáp lâm sàng
Tiếp cận ù tai	6	16	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Vấn đáp lâm sàng
Viêm mũi xoang mạn	6	16	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Vấn đáp lâm sàng



Nội dung	Số tiết		Phương pháp giảng dạy	CĐR (CLO)	Phương pháp đánh giá
	Lên lớp	Tự học			
Viêm mũi dị ứng	6		Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Vấn đáp lâm sàng
Loét apthous	6	16	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Vấn đáp lâm sàng

### 7. Quy định của học phần

- Sinh viên đọc trước tài liệu, các tài nguyên học tập trên Elearning.
- Sinh viên đi học đầy đủ và đúng giờ. Sinh viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
- Sinh viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ban chủ nhiệm bộ môn, sinh viên sẽ được tham dự thi thực tập cuối kỳ.

### 8. Phụ trách học phần

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT/ Bộ môn Nội khoa Đông Y
- Địa chỉ liên hệ: 221 Hoàng Văn Thụ, P8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: (028) 38 442756
- Email người phụ trách: [bmnoidy@ump.edu.vn](mailto:bmnoidy@ump.edu.vn)

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC



KT. TRƯỞNG BỘ MÔN

*(Signature)*  
Nguyễn Thái Linh

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP)

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chuyên ngành: Y học cổ truyền
- Mã số: 7720115
- Trình độ đào tạo: Đại học (sinh viên năm 5)
- Bộ môn phụ trách: Nội Khoa Đông Y
- Giảng viên phụ trách: ThS.BS Cao Thị Thúy Hà
- Loại chứng chỉ: Chuyên ngành
- Số tín chỉ: 01

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- Có kỹ năng thu thập, tổng hợp và đánh giá thông tin khám trên lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra được chẩn đoán phù hợp trong một số bệnh lý lão khoa thường gặp
- Xây dựng được kế hoạch điều trị theo YHHĐ, YHCT và phối hợp YHHĐ với YHCT trong một số bệnh lý lão khoa thường gặp
- Xây dựng kế hoạch dự phòng các nguy cơ đối với người cao tuổi
- Có khả năng làm việc nhóm

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

STT	Chứng chỉ	Loại chứng chỉ	Số tín chỉ	Nội dung chứng chỉ
01	Thực hành Lão khoa	Chuyên ngành	01	Tiếp cận người bệnh cao tuổi
				Đánh giá tình trạng chức năng ở người cao tuổi
				Đánh giá nguy cơ té ngã ở người cao tuổi, tư vấn phòng ngừa

				Đánh giá đau và điều trị đau ở người cao tuổi
				Bướu lành tiền liệt tuyến
				Biên chứng mạn tính đái tháo đường ở người cao tuổi
				Suy thượng thận ở người cao tuổi
				Bệnh thận mạn ở người cao tuổi

#### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Hướng dẫn thực hành lâm sàng, khám trên bệnh nhân, trình bệnh án.

#### V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá làm việc nhóm
2. Thi vấn đáp.

#### VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH

1. Sinh viên đọc trước tài liệu, các tài nguyên học tập trên Elearning.
2. Sinh viên đi học đầy đủ và đúng giờ. Sinh viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.
3. Không vi phạm nội quy kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập
4. Sinh viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ban chủ nhiệm bộ môn, sinh viên sẽ được tham dự thi thực tập cuối kỳ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**KT. TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**



Nguyễn Ngọc Khôi

*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Thái Linh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2024

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần	THỰC HÀNH LÃO KHOA
- Mã học phần	31043169
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Học phần bổ sung/ khóa luận tốt nghiệp
- Số tín chỉ	01 tín chỉ
+ Số lý thuyết/số buổi	
+ Số tiết thực hành/số buổi	30 tiết thực hành / 10 buổi
- Học phần học trước	Không
- Học phần tiên quyết	Không
- Học phần song hành	Không

#### 1. Mô tả học phần:

Học phần Thực hành Lão khoa nhằm cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thăm khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị bằng y học hiện đại kết hợp với y học cổ truyền dựa trên y học thực chứng một số bệnh lý Lão khoa thường gặp.

#### 2. Nguồn học liệu

##### ***Giáo trình:***

##### ***Tài liệu khác:***

[1] Phan Quan Chí Hiếu (2007) *Bệnh học và điều trị Đông Y*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y học.

[2] Viện nghiên cứu Trung Y (1998). *Chẩn đoán phân biệt chứng hậu trong Đông Y*. Cà Mau: Nhà xuất bản Mũi Cà Mau.

[3] Nguyễn Văn Trí (2010) *Hội chứng Lão hóa*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y học.



[4] Nguyễn Đức Công (2012) *Bệnh học người cao tuổi*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y học,

[5] Bộ môn Lão khoa – Đại học Y Dược TP.HCM. *Chẩn đoán và điều trị suy tim ở người cao tuổi*. Lưu hành nội bộ.

### 3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu HP (CO)	Mô tả Mục tiêu
CLO1	Có kỹ năng thu thập, tổng hợp và đánh giá thông tin khám trên lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra được chẩn đoán phù hợp trong một số bệnh lý lão khoa thường gặp
CLO2	Xây dựng được kế hoạch điều trị theo YHHD, YHCT và phối hợp YHHD với YHCT trong một số bệnh lý lão khoa thường gặp
CLO3	Xây dựng kế hoạch dự phòng các nguy cơ đối với người cao tuổi
CLO4	Có khả năng làm việc nhóm

### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT			
		PLO2	PLO5	PLO6	PLO7
CLO1	Có kỹ năng thu thập, tổng hợp và đánh giá thông tin khám trên lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra được chẩn đoán phù hợp trong một số bệnh lý lão khoa thường gặp			x	
CLO2	Xây dựng được kế hoạch điều trị theo YHHD, YHCT và phối hợp YHHD với YHCT trong một số bệnh lý lão khoa thường gặp				x
CLO3	Xây dựng kế hoạch dự phòng các nguy cơ đối với người cao tuổi		x		
CLO4	Có khả năng làm việc nhóm	x			
<b>Tổng hợp học phần</b>		<b>R</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M, A</b>

## 5. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Phương pháp đánh giá	CĐR của học phần	Tỷ lệ (%)
A2. Đánh giá giữa kỳ	Đánh giá làm việc nhóm	CLO4	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Vấn đáp lâm sàng	CLO1, CLO2, CLO3	70%

## 6. Nội dung giảng dạy

Nội dung	Số tiết		Phương pháp giảng dạy	CĐR (CLO)	Phương pháp đánh giá
	Lên lớp	Tự học			
Tiếp cận người bệnh cao tuổi	2	4	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3	Vấn đáp lâm sàng
Đánh giá tình trạng chức năng ở người cao tuổi	4	4	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3	Vấn đáp lâm sàng
Đánh giá nguy cơ té ngã ở người cao tuổi, tư vấn phòng ngừa	4	4	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3	Vấn đáp lâm sàng
Đánh giá đau và điều trị đau ở người cao tuổi	4	4	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3,	Vấn đáp lâm sàng
Bướu lành tiên liệt tuyến	4	4	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3	Vấn đáp lâm sàng
Biến chứng mạn tính đái tháo đường ở người cao tuổi	4	4	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3	Vấn đáp lâm sàng
Suy thượng thận ở người cao tuổi	4	4	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3	Vấn đáp lâm sàng
Bệnh thận mạn ở người cao tuổi	4	4	Thực hành lâm sàng tại bệnh viện	CLO1, CLO2, CLO3	Vấn đáp lâm sàng

## 7. Quy định của học phần

- Sinh viên đọc trước tài liệu, các tài nguyên học tập trên Elearning.

- Sinh viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Không vi phạm nội qui kỷ luật của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Sinh viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ban chủ nhiệm bộ môn, sinh viên sẽ được tham dự thi thực tập cuối kỳ.

#### 8. Phụ trách học phần

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT/ Bộ môn Nội khoa Đông Y
- Địa chỉ liên hệ: 221 Hoàng Văn Thụ, P8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: (028) 38 442756
- Email người phụ trách: [bmnoidy@ump.edu.vn](mailto:bmnoidy@ump.edu.vn)

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC  
ĐẠI HỌC  
Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
Nguyễn Ngọc Khôi

KT. TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thái Linh

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP)

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chuyên ngành: Y học cổ truyền
- Mã số: 7720115
- Trình độ đào tạo: Đại học (sinh viên năm 6)
- Bộ môn phụ trách: Nội Khoa Đông Y
- Giảng viên phụ trách: ThS.BS Cao Thị Thúy Hà
- Loại chứng chỉ: Chuyên ngành
- Số tín chỉ: 02

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

- Thực hiện tốt các kỹ năng hỏi bệnh, khám lâm sàng một số bệnh lý nội khoa thường gặp trên bệnh nhân
- Chỉ định phù hợp các CLS cần thiết giúp chẩn đoán và phân tích được ý nghĩa các kết quả CLS trong một số bệnh lý nội khoa thường gặp trên bệnh nhân
- Chẩn đoán phù hợp theo YHHD và YHCT một số bệnh lý nội khoa thường gặp trên bệnh nhân
- Có khả năng làm việc nhóm

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

STT	Chứng chỉ	Loại chứng chỉ	Số tín chỉ	Nội dung chứng chỉ
01	Thực hành Bệnh học kết hợp 1	Chuyên ngành	02	Thiếu máu
				Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
				Viêm loét dạ dày tá tràng
				Trào ngược dạ dày thực quản
				Viêm gan mạn

			Hội chứng ruột kích thích
			Tăng huyết áp
			Rối loạn lipid máu
			Đái tháo đường
			Suy tĩnh mạch chi dưới
			Bệnh mạch vành mạn
			Béo phì

#### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Hướng dẫn thực hành lâm sàng, khám trên bệnh nhân, trình bệnh án.

Thảo luận và làm việc nhóm

#### V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá làm việc nhóm thông qua trình bệnh án
2. Thi vấn đáp.

#### VI. QUY ĐỊNH THỰC HÀNH

1. Sinh viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
2. Sinh viên không vi phạm nội quy của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
3. Sinh viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ban chủ nhiệm bộ môn, sinh viên sẽ được tham dự thi thực tập cuối kỳ.
4. Sinh viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2024

KT. TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC



Nguyễn Ngọc Khôi

Nguyễn Thái Linh

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:	THỰC HÀNH BỆNH HỌC KẾT HỢP 1
- Mã môn học:	31043125
- Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng	<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đề án/ luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	2 tín chỉ
+ Số tiết thực hành/ số buổi:	60 tiết thực hành (3 tuần sáng)
- Môn học tiên quyết:	không
- Môn học song hành:	Bệnh học kết hợp 1

### 1. Mô tả môn học:

Môn Bệnh học Nội khoa kết hợp 1 là một học phần quan trọng thuộc về nhóm kiến thức chuyên ngành Nội khoa YHCT và YHHD. Môn Thực hành Bệnh học kết hợp 1 cung cấp những kiến thức và trang bị kỹ năng thực hành để nhận biết những triệu chứng, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh nhằm chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nội khoa theo YHHD và YHCT.

### 2. Nguồn học liệu

#### Giáo trình:

- Nguyễn Thị Sơn, Phạm Huy Kiên Tài (2022). *Bệnh học và điều trị Nội khoa kết hợp đông tây y- Tập 1*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y Học.

- Nguyễn Thị Bay, Lê Thị Lan Hương (2022). *Bệnh học và điều trị Nội khoa kết hợp đông tây y- Tập 2*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y Học.

- Trịnh Thị Diệu Thường (2022) *Bệnh học và điều trị Thần kinh kết hợp đông tây y*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Y Học.

#### **Tài liệu khác:**

- Nguyễn Thị Bay, *Bệnh học và điều trị Nội khoa kết hợp Đông Tây Y*, Nhà xuất bản Y học, 2007.

- Trịnh Thị Diệu Thường, Nguyễn Thái Linh, *Chẩn đoán YHCT*, Nhà xuất bản Y Học, 20121

- Trịnh Thị Diệu Thường, Trần Thu Nga, *Bệnh học YHCT*, Nhà xuất bản Y Học, 20121

### **3. Mục tiêu môn học**

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả mục tiêu</b>	<b>CDR của CTĐT</b>
MT1	Thực hiện tốt các kỹ năng hỏi bệnh, khám lâm sàng một số bệnh lý nội khoa thường gặp trên bệnh nhân	6
MT2	Chỉ định phù hợp các CLS cần thiết giúp chẩn đoán và phân tích được ý nghĩa các kết quả CLS trong một số bệnh lý nội khoa thường gặp trên bệnh nhân	6
MT3	Chẩn đoán phù hợp theo YHHD và YHCT một số bệnh lý nội khoa thường gặp trên bệnh nhân	6
MT4	Có khả năng làm việc nhóm	11

### **4. Đánh giá môn học**

<b>Thành phần đánh giá</b>	<b>Bài đánh giá</b>	<b>MT môn học</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Đánh giá thường xuyên	Đánh giá làm việc nhóm thông qua trình bệnh án	MT4	Tất cả các nội dung	30%

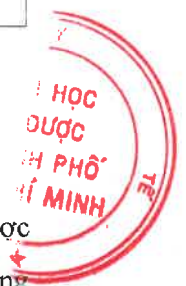
Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	MT môn học	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ (%)
Đánh giá cuối kỳ	Vấn đáp lâm sàng	MT1, MT2, MT3	Tất cả các nội dung	70%

### 5. Nội dung giảng dạy

STT	Nội dung	Số tiết		Mục tiêu	Bài đánh giá
		Lên lớp	Tự học		
1	Thiếu máu	5	5	MT1, MT2, MT3	A1, A2
2	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	5	5		A1, A2
3	Viêm loét dạ dày tá tràng	5	5		A1, A2
4	Trào ngược dạ dày thực quản	5	5		A1, A2
5	Viêm gan mạn	5	5		A1, A2
6	Hội chứng ruột kích thích	5	5		A1, A2
7	Tăng huyết áp	5	5		A1, A2
8	Rối loạn lipid máu	5	5		A1, A2
9	Đái tháo đường	5	5		A1, A2
10	Suy tĩnh mạch chi dưới	5	5		A1, A2
11	Bệnh mạch vành mạn	5	5		A1, A2
12	Béo phì	5	5		A1, A2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>60</b>		A1, A2

### 6. Quy định của môn học

- Sinh viên đi học đầy đủ và đúng giờ.
- Sinh viên không vi phạm nội quy của bộ môn và đơn vị cơ sở nơi thực tập.
- Sinh viên phải học đủ 100% tổng số bài tập thực hành, buổi thực hành lâm sàng để được tham dự kiểm tra cuối kỳ. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng và được sự đồng ý của ban chủ nhiệm bộ môn, sinh viên sẽ được tham dự thi thực tập cuối kỳ.
- Sinh viên đến trễ 15 phút từ thời điểm buổi học bắt đầu sẽ không được vào lớp và được tính vắng mặt 1 buổi.



## 7. Phụ trách môn học

- Khoa/ Bộ môn: Khoa YHCT/ Bộ môn Nội khoa Đông y
- Địa chỉ liên hệ: 221 Hoàng Văn Thụ, P8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
- Điện thoại Bộ môn: (028) 38 442756
- Email: [bmnoidy@ump.edu.vn](mailto:bmnoidy@ump.edu.vn)

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**  
**ĐẠI HỌC**  
**Y DƯỢC**  
**THÀNH PHỐ**  
**HỒ CHÍ MINH**  
★  
Nguyễn Ngọc Khôi

**KT. TRƯỞNG BỘ MÔN**

*leu*  
Nguyễn Thái Linh